

QUY ĐỊNH PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN, CHỐNG TÀI TRỢ KHỦNG BỐ, CHỐNG TÀI TRỢ PHỔ BIẾN VŨ KHÍ HỦY DIỆT HÀNG LOẠT, TUÂN THỦ CẤM VẬN TRÙNG PHẠT TẠI VPBANK

Số hiệu văn bản	63/2023/QĐ-TGD
Ngày ban hành	29/11/2023
Ngày hiệu lực	01/12/2023

MỤC LỤC:

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Mục đích ban hành	4
Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và Đối tượng áp dụng	4
Điều 3. Giải thích từ ngữ.....	5
Điều 4. Các hành vi không được thực hiện.....	7
CHƯƠNG II: ĐÁNH GIÁ RỦI RO RỬA TIỀN VÀ QUY TRÌNH QUẢN LÝ	7
RỦI RO RỬA TIỀN	7
Điều 5. Trách nhiệm đánh giá rủi ro về rửa tiền và tài trợ khủng bố.....	8
Điều 6. Tiêu chí đánh giá rủi ro về rửa tiền và tài trợ khủng bố của VPBank.....	8
Điều 7. Quy trình quản lý rủi ro rửa tiền	10
CHƯƠNG III: NHẬN BIẾT KHÁCH HÀNG VÀ CẬP NHẬT THÔNG TIN.....	10
NHẬN BIẾT KHÁCH HÀNG	11
Điều 8. Chính sách chấp nhận khách hàng	11
Điều 9. Các trường hợp phải nhận biết Khách hàng	12
Điều 10. Thông tin nhận biết Khách hàng.....	12
Điều 11. Cập nhật thông tin nhận biết Khách hàng.....	13
Điều 12. Xác minh thông tin nhận biết Khách hàng bằng việc sử dụng tài liệu, dữ liệu về Khách hàng	14
Điều 13. Xác minh thông tin nhận biết Khách hàng thông qua cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền	15
Điều 14. Xác minh thông tin nhận biết khách hàng thông qua việc thuê tổ chức khác	15
Điều 15. Nhận biết khách hàng thông qua bên thứ ba	15
Điều 16. Khách hàng là cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị	16
Điều 17. Quan hệ ngân hàng đại lý	17
Điều 18. Tra soát Khách hàng và giao dịch	18
Điều 19. Phân loại khách hàng theo các mức độ rủi ro về rửa tiền.....	19
CHƯƠNG IV: GIÁM SÁT GIAO DỊCH VÀ BÁO CÁO	20
Điều 20. Giao dịch có giá trị lớn bất thường hoặc phức tạp	20
Điều 21. Các loại giao dịch cần giám sát	20
Điều 22. Hình thức giám sát giao dịch.....	22
Điều 23. Chấm dứt quan hệ với khách hàng	22
Điều 24. Báo cáo giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo.....	23

Điều 25.	Báo cáo giao dịch chuyển tiền điện tử.....	24
Điều 26.	Báo cáo giao dịch đáng ngờ	24
Điều 27.	Hình thức báo cáo.....	27
Điều 28.	Thời hạn báo cáo	27
Điều 29.	Lưu giữ thông tin, hồ sơ, tài liệu, báo cáo	28
CHƯƠNG V: QUY ĐỊNH VỀ CHỐNG TÀI TRỢ KHỦNG BỐ, CHỐNG TÀI TRỢ PHỔ BIẾN VŨ KHÍ HỦY DIỆT HÀNG LOẠT		28
Điều 30.	Phòng, chống tài trợ khủng bố.....	28
Điều 31.	Phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt	28
CHƯƠNG VI: THU THẬP VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN VỀ AML, CFT, CPF, ETS.....		29
Điều 32.	Thu thập, xử lý thông tin	29
Điều 33.	Cung cấp thông tin.....	30
CHƯƠNG VII: ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP TẠM THỜI.....		30
Điều 34.	Trì hoãn giao dịch.....	30
Điều 35.	Phong tỏa tài khoản, niêm phong, phong tỏa hoặc tạm giữ tài sản	31
CHƯƠNG VIII : MỘT SỐ BIỆN PHÁP KHÁC		31
Điều 36.	Xây dựng, ban hành quy định nội bộ về AML, CFT, CPF, ETS	31
Điều 37.	Quy định về tuyển dụng nhân sự.....	32
Điều 38.	Đào tạo nội bộ về AML, CFT, CPF, ETS	33
CHƯƠNG IX: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN TRONG CÔNG TÁC		34
Điều 39.	Trách nhiệm của cán bộ, bộ phận chịu trách nhiệm về AML, CFT, CPF, ETS:	34
Điều 40.	Trách nhiệm của các CBNV có liên quan đến AML, CFT, CPF, ETS	35
Điều 41.	Xử lý vi phạm	36
CHƯƠNG X: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....		37
Điều 42.	Điều khoản thi hành.....	37
BẢNG THÔNG TIN QUẢN LÝ VĂN BẢN		38
VĂN BẢN LIÊN QUAN		39
HÌNH THỨC TRUYỀN THÔNG/ĐÀO TẠO		40

**QUY ĐỊNH
PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN, CHỐNG TÀI TRỢ KHỦNG BỐ, CHỐNG
TÀI TRỢ PHỔ BIẾN VŨ KHÍ HỦY DIỆT HÀNG LOẠT, TUÂN THỦ
CẤM VẬN TRÙNG PHẠT TẠI VPBANK**

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích ban hành

Quy định thực hiện các biện pháp phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, tuân thủ cấm vận, trừng phạt trong hệ thống Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (sau đây gọi tắt là VPBank) được ban hành nhằm những mục đích sau đây:

1. Cụ thể hóa và hướng dẫn tuân thủ những quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, tuân thủ cấm vận, trừng phạt và Chính sách phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và tuân thủ cấm vận trừng phạt tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng số 174/2023/CSH-HĐQT và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế từng thời kỳ (sau đây gọi là “**Chính sách 174/2023/CSH-HĐQT**”);
2. Thiết lập cơ chế phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, tuân thủ cấm vận, trừng phạt tập trung tại Hội sở của VPBank;
3. Quy định về trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị thuộc VPBank trong việc thực hiện các biện pháp phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, tuân thủ cấm vận, trừng phạt.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và Đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, tuân thủ cấm vận trừng phạt của VPBank, đồng thời quy định trách nhiệm của các Đơn vị trong phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, tuân thủ cấm vận, trừng phạt.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Tất cả các Đơn vị, cá nhân trên toàn hệ thống VPBank.
- b) Các Khách hàng có nhu cầu thiết lập quan hệ với VPBank và/hoặc đang sử dụng các sản phẩm, dịch vụ do VPBank cung cấp.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. **Chủ sở hữu hưởng lợi¹**: (i) Là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế một hoặc một số tài sản, có quyền chi phối khách hàng thực hiện giao dịch liên quan đến tài sản cho cá nhân này; (ii) là cá nhân có quyền chi phối một pháp nhân hoặc một thỏa thuận pháp lý.
2. **Đơn vị trực tiếp giao dịch với Khách hàng**: Là các đơn vị trực tiếp tiếp xúc với Khách hàng hoặc trực tiếp thực hiện giao dịch cho Khách hàng hoặc trực tiếp tham gia vào quá trình xử lý các giao dịch cho Khách hàng.
3. **Đơn vị chủ quản**: Bao gồm Đơn vị chủ quản được định nghĩa theo khoản 4 Điều 3 Chính sách quản lý văn bản nội bộ tại VPBank số 99/2023/CS – HĐQT ban hành ngày 28/04/2023 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế từng thời kỳ.
4. **Lực lượng đặc nhiệm tài chính²**: Là tổ chức liên chính phủ, ban hành các chuẩn mực và thúc đẩy việc thực thi có hiệu quả các biện pháp pháp lý, quản lý và hành động nhằm chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và những hiểm họa có liên quan khác đe dọa sự toàn vẹn của hệ thống tài chính toàn cầu.
5. **Quan hệ ngân hàng đại lý³**: Là quan hệ được hình thành từ việc một ngân hàng tại một quốc gia, vùng lãnh thổ cung cấp dịch vụ ngân hàng, thanh toán và các dịch vụ khác cho một ngân hàng đối tác tại một quốc gia, vùng lãnh thổ khác.
6. **Đại diện AML, CFT, CPF, ETS tại đơn vị**: Là các CBNV được Tổng Giám đốc/người được Tổng Giám đốc ủy quyền bổ nhiệm trở thành Cán bộ chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và tuân thủ cấm vận trừng phạt tại các Chi nhánh/PGD/Các Đơn vị khác của VPBank trong từng thời kỳ.
7. **Thỏa thuận pháp lý⁴**: Là thỏa thuận dưới hình thức ủy thác hoặc hình thức khác có bản chất tương tự được xác lập theo pháp luật nước ngoài, cho phép bên nhận ủy thác được nhận chuyển giao quyền sở hữu hợp pháp tài sản từ bên ủy thác để thực hiện điều hành, quản lý, giám sát tài sản vì lợi ích của người thụ hưởng hoặc vì mục đích được xác định trong thỏa thuận.
8. **Tổ chức, cá nhân bị chỉ định⁵**: Là một nhóm người, một người, pháp nhân hoặc chủ thể tham gia vào việc phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt được liệt kê trong các nghị quyết, thông báo thuộc Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc ban hành theo Chương VII Hiến chương Liên hợp quốc hoặc do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam xác lập.
9. **Cơ quan đầu mối quốc gia Việt Nam về thực hiện phòng, chống phổ biến vũ khí hủy**

¹ Khoản 7 Điều 3 Luật phòng, chống rửa tiền 2022

² Khoản 11 Điều 3 Luật phòng, chống rửa tiền 2022

³ Khoản 8 Điều 3 Luật phòng, chống rửa tiền 2022

⁴ Khoản 12 Điều 3 Luật phòng, chống rửa tiền 2022

⁵ Khoản 15 Điều 4 Nghị định 81/2019/NĐ-CP

diệt hàng loạt (Cơ quan đầu mối QG)⁶: Là Bộ Quốc phòng hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định pháp luật Việt Nam trong từng thời kỳ.

10. **Đơn vị đầu mối về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (Đơn vị đầu mối)⁷:** Các bộ trừ Bộ Công an và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm Đơn vị đầu mối thực hiện nhiệm vụ phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, Công an cấp tỉnh là cơ quan thường trực của Đơn vị đầu mối cấp tỉnh.
11. **Tổ chức phi lợi nhuận⁸:** Là tổ chức hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bao gồm hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức tôn giáo, tổ chức phi chính phủ nước ngoài được thành lập, đăng ký, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam.
12. **Cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị⁹:** Là người giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức nước ngoài và tổ chức quốc tế.
13. **Hệ thống Phòng Chống rửa tiền/Hệ thống PCRT:** là hệ thống Oracle Financial Services Analytical Applications của hãng Oracle được VPBank triển khai để thực hiện các nghiệp vụ về phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, tuân thủ cấm vận, trừng phạt tại VPBank
14. **Tra soát Khách hàng trên Hệ thống Phòng Chống rửa tiền:** Là việc cán bộ tra soát thực hiện đối chiếu một hoặc một số thông tin của Khách hàng và chủ sở hữu hưởng lợi của Khách hàng (nếu có) bao gồm nhưng không giới hạn họ tên, số giấy tờ nhận dạng, ngày sinh, quốc gia nơi sinh, quốc tịch, quốc gia nơi cư trú, quốc gia nơi đăng ký địa chỉ với các thông tin tương ứng của các đối tượng trong các danh sách phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, cấm vận, trừng phạt được áp dụng trên Hệ thống Phòng Chống rửa tiền để xác định Khách hàng có phải là đối tượng trong các danh sách này không;
15. **Tra soát giao dịch trên Hệ thống Phòng Chống rửa tiền:** Là việc Cán bộ tra soát hoặc Hệ thống Phòng Chống rửa tiền thực hiện đối chiếu một hoặc một số thông tin của giao dịch bao gồm nhưng không giới hạn các bên liên quan đến giao dịch có trên các hồ sơ, chứng từ liên quan đến giao dịch và/hoặc nội dung trên điện SWIFT với các thông tin tương ứng của các đối tượng trong các danh sách phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, cấm vận, trừng phạt được áp dụng trên Hệ thống Phòng Chống rửa tiền để xác định các thông tin của giao dịch có phải là đối tượng trong các danh sách này không.
16. **CIF:** Là mã hồ sơ Khách hàng tại VPBank.
17. **Danh sách phòng, chống rửa tiền/ Danh sách PCRT:** Là Danh sách đen, Danh sách cảnh báo, Danh sách cấm vận trừng phạt do Liên Hiệp quốc, Liên minh Châu Âu, Mỹ

⁶ Khoản 1 Điều 10 Nghị định 81/2019/NĐ-CP

⁷ Khoản 3 Điều 10 Nghị định 81/2019/NĐ-CP

⁸ Khoản 14 Điều 3 Luật Phòng, chống rửa tiền 2022

⁹ Khoản 15 Điều 3 Luật Phòng, chống rửa tiền 2022

ban hành và/hoặc các Danh sách khác có liên quan đến AML, CFT, CPF, ETS do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc các tổ chức quốc tế ban hành được Người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền phê duyệt áp dụng tại VPBank từng thời kỳ

18. Các từ ngữ, thuật ngữ, khái niệm chưa được giải thích trong Quy định này sẽ được hiểu theo Chính sách phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và tuân thủ cấm vận, trừng phạt tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số 174/2023/CSH-HĐQT và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế từng thời kỳ, các quy định khác của VPBank và/hoặc quy định của pháp luật có liên quan đến lĩnh vực AML, CFT, CPF, ETS.

Điều 4. Các hành vi không được thực hiện¹⁰

Các Đơn vị, CBNV thuộc VPBank không được thực hiện những hành vi sau đây:

1. Tổ chức, tham gia hoặc tạo điều kiện, trợ giúp thực hiện hành vi rửa tiền.
2. Tài trợ khủng bố¹¹; Tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt¹².
3. Che giấu, chứa chấp, không tố giác hành vi tài trợ khủng bố¹³.
4. Cố ý lan truyền thông tin giả về tài trợ khủng bố¹⁴.
5. Thiết lập, duy trì tài khoản vô danh hoặc tài khoản sử dụng tên giả.
6. Thiết lập, duy trì quan hệ kinh doanh với Ngân hàng vỏ bọc.
7. Thiết lập duy trì quan hệ kinh doanh đối với các tổ chức tài chính cung cấp dịch vụ cho các ngân hàng vỏ bọc.
8. Cung cấp trái phép dịch vụ nhận tiền mặt, séc, công cụ tiền tệ khác hoặc công cụ lưu trữ giá trị và thực hiện thanh toán cho người thụ hưởng.
9. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong công tác AML, CFT, CPF, ETS để xâm phạm hoặc làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của VPBank và/hoặc Khách hàng.
10. Cản trở việc cung cấp thông tin phục vụ công tác AML, CFT, CPF, ETS.
11. Đe dọa, trả thù người phát hiện, cung cấp thông tin, báo cáo, tố cáo về hành vi rửa tiền, giao dịch đáng ngờ.

CHƯƠNG II: ĐÁNH GIÁ RỦI RO RỬA TIỀN VÀ QUY TRÌNH QUẢN LÝ RỦI RO RỬA TIỀN

¹⁰ Điều 8 Luật phòng, chống rửa tiền 2022

¹¹ Điều 6 Luật phòng, chống khủng bố 2013

¹² Điều 5 Nghị định 81/2019/NĐ-CP

¹³ Khoản 2 Điều 6 Luật phòng, chống khủng bố 2013

¹⁴ Khoản 4 Điều 6 Luật phòng, chống khủng bố 2013

Điều 5. Trách nhiệm đánh giá rủi ro về rửa tiền và tài trợ khủng bố

1. Phòng Chống rửa tiền là đơn vị có trách nhiệm thực hiện các công việc sau:
 - a) Đánh giá rủi ro về rửa tiền và tài trợ khủng bố của VPBank. Kết quả đánh giá phải được trình Tổng Giám đốc phê duyệt theo quy định của pháp luật và quy định của VPBank từng thời kỳ;
 - b) Hàng năm thực hiện việc cập nhật, sửa đổi, bổ sung kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền và tài trợ khủng bố và trình Tổng Giám đốc phê duyệt;
 - c) Trên cơ sở ý kiến phê duyệt của Tổng Giám đốc theo điểm a, điểm b Khoản này, thực hiện truyền thông kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền và tài trợ khủng bố đến các đơn vị, cá nhân trong toàn hàng;
 - d) Gửi kết quả đánh giá hoặc cập nhật rủi ro về rửa tiền và tài trợ khủng bố tại VPBank về Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày được ký, ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung.
2. Các Đơn vị, cá nhân có liên quan (Khối Quản trị rủi ro, Khối Phân tích và Quản trị dữ liệu, các Khối kinh doanh, Khối Vận hành, Khối CNTT, Marcom...) có trách nhiệm phối hợp cung cấp đầy đủ dữ liệu, thông tin theo yêu cầu của Phòng Chống rửa tiền để phục vụ việc đánh giá/cập nhật, sửa đổi kết quả đánh giá /truyền thông kết quả đánh giá rủi ro rửa tiền và tài trợ khủng bố sau khi có phê duyệt của cấp có thẩm quyền theo điểm c, Khoản 1 Điều này.

Điều 6. Tiêu chí đánh giá rủi ro về rửa tiền và tài trợ khủng bố của VPBank

1. Bộ tiêu chí được sử dụng để đánh giá rủi ro rửa tiền và tài trợ khủng bố của VPBank bao gồm:
 - a) Nhóm tiêu chí về nguy cơ rửa tiền và tài trợ khủng bố gồm có:
 - i) Tiêu chí nguy cơ rửa tiền và tài trợ khủng bố từ môi trường kinh doanh của VPBank gồm nguy cơ từ ngành, lĩnh vực; quốc gia, vùng lãnh thổ hoạt động của VPBank theo kết quả đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền, kết quả đánh giá rủi ro quốc gia về tài trợ khủng bố và do VPBank tự xác định;
 - ii) Tiêu chí nguy cơ từ hoạt động kinh doanh của VPBank bao gồm nguy cơ từ khách hàng; nguy cơ từ sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho khách hàng; nguy cơ từ cách thức phân phối sản phẩm, dịch vụ.
 - b) Nhóm tiêu chí về mức độ phù hợp của chính sách, quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố tại VPBank bao gồm:
 - i) Tiêu chí về tính toàn diện của chính sách, quy định nội bộ tại VPBank bao gồm: tính đầy đủ của chính sách, quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố; mức độ phù hợp với quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố; mức độ phù hợp với mức độ rủi ro về rửa tiền và tài trợ khủng bố

- của VPBank; việc định kỳ đánh giá lại chính sách, quy định nội bộ đó để phù hợp với thay đổi của quy định pháp luật và thực tiễn hoạt động;
- ii) Tiêu chí về tính hiệu quả của việc thực hiện chính sách, quy định nội bộ tại VPBank bao gồm hiệu quả thực hiện các biện pháp phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố; mức độ hiểu biết, tuân thủ các quy tắc, chuẩn mực nghề nghiệp của lãnh đạo và nhân viên có trách nhiệm liên quan về phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố; mức độ hiệu quả quản lý công tác phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố.
2. VPBank sử dụng phương pháp chấm điểm để đánh giá rủi ro về rửa tiền và tài trợ khủng bố của VPBank, cụ thể:
- a) Điểm số của từng tiêu chí quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều này được xác định theo thang điểm từ 1 đến 5 theo nguyên tắc điểm số có giá trị càng nhỏ thì nguy cơ rửa tiền và tài trợ khủng bố càng thấp;
- b) Điểm số của từng tiêu chí quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều này được xác định theo thang điểm từ 1 đến 5 theo nguyên tắc điểm số có giá trị càng nhỏ thì mức độ phù hợp của chính sách, quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố càng cao;
- c) Trọng số của từng tiêu chí quy định tại Điểm a, b, Khoản 1, Điều này là tỷ lệ phần trăm (%) được VPBank xác định trên cơ sở tầm quan trọng của từng tiêu chí trong công tác phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố dựa trên quy mô, phạm vi và đặc thù hoạt động tại VPBank;
- d) Điểm số của nguy cơ rửa tiền và tài trợ khủng bố được xác định dựa trên việc tính toán tổng điểm từng tiêu chí nguy cơ quy định tại Điểm a, Khoản này sau khi nhân với trọng số quy định tại Điểm c, Khoản này. Nguy cơ thấp nếu điểm số nhỏ hơn hoặc bằng 1; nguy cơ trung bình thấp nếu điểm số lớn hơn 1 và nhỏ hơn hoặc bằng 2; nguy cơ trung bình nếu điểm số lớn hơn 2 và nhỏ hơn hoặc bằng 3; nguy cơ trung bình cao nếu điểm số lớn hơn 3 và nhỏ hơn hoặc bằng 4; nguy cơ cao nếu điểm số lớn hơn 4 và nhỏ hơn hoặc bằng 5;
- e) Điểm số của mức độ phù hợp của chính sách, quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố được xác định dựa trên việc tính toán tổng điểm từng tiêu chí mức độ phù hợp của chính sách, quy định nội bộ quy định tại Điểm b, Khoản này sau khi nhân với trọng số quy định tại Điểm c, Khoản này. Mức độ phù hợp của chính sách, quy định nội bộ cao nếu điểm số nhỏ hơn hoặc bằng 1; mức độ phù hợp của chính sách, quy định nội bộ trung bình cao nếu điểm số lớn hơn 1 và nhỏ hơn hoặc bằng 2; mức độ phù hợp của chính sách, quy định nội bộ trung bình nếu điểm số lớn hơn 2 và nhỏ hơn hoặc bằng 3; mức độ phù hợp của các chính sách, quy định nội bộ trung bình thấp nếu điểm số lớn hơn 3 và nhỏ hơn hoặc bằng 4; mức độ phù hợp của các chính sách, quy định nội bộ thấp nếu điểm số lớn hơn 4 và nhỏ hơn hoặc bằng 5;
- f) Điểm số rủi ro về rửa tiền được xác định bằng việc tính trung bình cộng điểm số của nguy cơ rửa tiền và tài trợ khủng bố với điểm số của mức độ phù hợp của chính sách, quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố. Trường hợp điểm số càng nhỏ

thì mức độ rủi ro về rửa tiền và tài trợ khủng bố càng thấp: mức độ rủi ro thấp nếu điểm số nhỏ hơn hoặc bằng 1; mức độ rủi ro trung bình thấp nếu điểm số lớn hơn 1 và nhỏ hơn hoặc bằng 2; mức độ rủi ro trung bình nếu điểm số lớn hơn 2 và nhỏ hơn hoặc bằng 3; mức độ rủi ro trung bình cao nếu điểm số lớn hơn 3 và nhỏ hơn hoặc bằng 4; mức độ rủi ro cao nếu điểm số lớn hơn 4 và nhỏ hơn hoặc bằng 5.

3. Kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền và tài trợ khủng bố hàng năm là cơ sở để VPBank cập nhật rủi ro về rửa tiền và tài trợ khủng bố (xếp loại rủi ro, chính sách, chiến lược về phòng, chống rửa tiền, quy trình quản lý rủi ro rửa tiền...);
4. Kỳ thu thập thông tin, số liệu phục vụ đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền và tài trợ khủng bố của VPBank được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm đánh giá, cập nhật. VPBank hoàn thành báo cáo đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền chậm nhất vào ngày 31 tháng 3 năm tiếp theo.

Điều 7. Quy trình quản lý rủi ro rửa tiền¹⁵

Căn cứ kết quả đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền theo quy định tại Điều 5 của Quy định này, Khối Pháp chế và Kiểm soát Tuân thủ soạn thảo và trình Tổng Giám đốc ban hành văn bản nội bộ về quy trình quản lý rủi ro về rửa tiền tại VPBank. Quy trình quản lý rủi ro về rửa tiền phải được thể hiện theo từng bước phù hợp với quy mô, phạm vi và đặc thù hoạt động của VPBank để quản lý rủi ro về rửa tiền và bao gồm các nội dung tối thiểu sau:

1. Xác định phạm vi, mục tiêu của hoạt động quản lý rủi ro về rửa tiền;
2. Xác định, đánh giá mức độ ảnh hưởng của rủi ro về rửa tiền tại VPBank;
3. Phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro về rửa tiền thấp, trung bình, cao dựa vào các yếu tố sau: khách hàng; sản phẩm, dịch vụ khách hàng đang sử dụng hoặc có ý định sử dụng; vị trí địa lý nơi khách hàng cư trú hoặc có trụ sở chính và yếu tố khác do VPBank tự xác định, phân loại phù hợp với thực tế phát sinh và được quy định trong quy trình quản lý rủi ro;
4. Quy trình để nhận diện và đánh giá mức độ rủi ro về rửa tiền trước khi cung cấp sản phẩm, dịch vụ mới; sản phẩm, dịch vụ hiện có áp dụng công nghệ đổi mới;
5. Quy trình quản lý rủi ro để thực hiện, từ chối, tạm dừng, kiểm soát sau giao dịch hoặc xem xét, báo cáo giao dịch đáng ngờ các giao dịch chuyển tiền điện tử không chính xác, không đầy đủ các thông tin theo yêu cầu;
6. Các biện pháp áp dụng tương ứng với các mức độ rủi ro về rửa tiền của khách hàng, bao gồm tần suất cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng, mức độ giám sát giao dịch của khách hàng theo mức độ rủi ro về rửa tiền, các biện pháp nhận biết khách hàng ở mức độ giảm nhẹ và biện pháp tăng cường được quy định tại Hướng dẫn nghiệp vụ có liên quan từng thời kỳ.

CHƯƠNG III: NHẬN BIẾT KHÁCH HÀNG VÀ CẬP NHẬT THÔNG TIN

¹⁵ Điều 4 Thông tư 09/2023/TT-NHNN

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank

NHẬN BIẾT KHÁCH HÀNG

Điều 8. Chính sách chấp nhận khách hàng¹⁶

VPBank không thiết lập quan hệ, mở mới tài khoản, thực hiện giao dịch cho Khách hàng trong các trường hợp sau:

1. Khách hàng đề nghị mở tài khoản vô danh hoặc tài khoản sử dụng tên giả;
2. Khách hàng là Ngân hàng vô bực và các tổ chức tài chính cung cấp dịch vụ cho các ngân hàng vô bực;
3. Khách hàng có liên quan đến tội phạm, rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;
4. Khách hàng từ chối cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ để VPBank hoàn thành việc nhận biết khách hàng;
5. Khách hàng bị liệt kê trong:
 - a) Danh sách cảnh báo;
 - b) Danh sách đen;
 - c) Danh sách tổ chức, cá nhân bị cấm vận bởi Liên Hợp quốc (Danh sách UN);
 - d) Danh sách các đối tượng đặc biệt được chỉ định (Danh sách SDN) do Mỹ ban hành nếu việc thiết lập quan hệ, mở mới tài khoản, thực hiện giao dịch cho Khách hàng vi phạm lệnh cấm vận/trừng phạt của Mỹ;
 - e) Danh sách các đối tượng bị đóng băng tài sản do EU ban hành nếu việc thiết lập quan hệ, mở mới tài khoản, thực hiện giao dịch cho Khách hàng vi phạm lệnh cấm vận/trừng phạt của EU;
 - f) Danh sách tổng hợp của VPBank mà phần thông tin về biện pháp xử lý yêu cầu trì hoãn giao dịch/không thiết lập quan hệ/không mở mới tài khoản;
 - g) Danh sách Phòng chống rửa tiền/cấm vận/trừng phạt khác theo quyết định của Người chịu trách nhiệm về Phòng, chống rửa tiền của VPBank từng thời kỳ nếu việc thiết lập quan hệ, mở tài khoản, thực hiện giao dịch cho Khách hàng vi phạm lệnh cấm vận/trừng phạt của quốc gia/tổ chức ban hành danh sách đó.
6. Khách hàng có quốc tịch/cư trú/được thành lập/có trụ sở chính tại các quốc gia bị cấm vận toàn phần bởi Liên Hợp quốc;
7. Các trường hợp khác mà việc thiết lập quan hệ, mở mới tài khoản, thực hiện giao dịch với Khách hàng có thể khiến VPBank vi phạm các quy định về phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, tuân thủ cấm vận và trừng phạt của pháp luật, quy định của tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài mà VPBank có cam kết/quy định phải tuân thủ. Việc xác định các trường hợp này do PCRT đánh giá và đề xuất Người chịu trách nhiệm về Phòng, chống rửa tiền của VPBank phê duyệt từng thời kỳ.

¹⁶ Khoản 1 Điều 24 Luật PCRT 2022

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank

Điều 9. Các trường hợp phải nhận biết Khách hàng¹⁷

Đơn vị thực hiện Nhận biết Khách hàng có trách nhiệm thực hiện việc Nhận biết khách hàng bao gồm thu thập, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết Khách hàng theo Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15 Quy định này trong những trường hợp sau:

1. Khi khách hàng lần đầu mở tài khoản, bao gồm tài khoản thanh toán, các loại tài khoản khác hoặc khi khách hàng lần đầu thiết lập mối quan hệ với VPBank nhằm sử dụng sản phẩm, dịch vụ do VPBank cung cấp;
2. Khách hàng không có tài khoản hoặc có tài khoản nhưng không giao dịch trong thời gian 6 tháng liên tục trước đó thực hiện giao dịch nộp, rút hoặc chuyển khoản có tổng giá trị từ 400.000.000 đồng hoặc bằng ngoại tệ có giá trị tương đương trở lên trong một ngày trừ giao dịch tất toán hoặc rút lãi tiết kiệm, trả nợ thẻ tín dụng, trả nợ khoản cấp tín dụng cho VPBank, khoản thanh toán định kỳ đã đăng ký với VPBank, giao dịch rút lãi từ hoạt động đầu tư chứng khoán, đầu tư trái phiếu;
3. Khách hàng thực hiện giao dịch chuyển tiền điện tử mà thiếu thông tin về tên, địa chỉ, số tài khoản của người khởi tạo hoặc mã giao dịch trong trường hợp người khởi tạo không có tài khoản;
4. Khi khách hàng hoặc giao dịch của khách hàng hoặc giao dịch của các bên liên quan đến giao dịch có phát sinh dấu hiệu đáng ngờ;
5. Khi khách hàng bổ sung thông tin, tài liệu không trùng khớp với thông tin, tài liệu đã cung cấp trước đó hoặc thông tin, tài liệu do Đơn vị trực tiếp giao dịch với Khách hàng thu thập, xác định.

Điều 10. Thông tin nhận biết Khách hàng¹⁸

Thông tin nhận biết Khách hàng phải có những thông tin chính sau đây:

1. Thông tin nhận dạng Khách hàng, người đại diện của Khách hàng cá nhân (nếu có):
 - a) Đối với khách hàng cá nhân có 01 quốc tịch là người Việt Nam: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nghề nghiệp, chức vụ; số điện thoại liên lạc; số Chứng minh nhân dân hoặc số Căn cước công dân hoặc số định danh cá nhân hoặc số Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp; địa chỉ đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại khác (nếu có).
 - b) Đối với khách hàng cá nhân có 01 quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nghề nghiệp, chức vụ; số điện thoại liên lạc; số Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp; số thị thực nhập cảnh, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật; địa chỉ cư trú ở nước ngoài và địa chỉ đăng ký cư trú ở Việt

¹⁷ Điều 6 Nghị định 19/2023/NĐ-CP

¹⁸ Điều 10 Luật PCRT 2022

Nam.

- c) Đối với khách hàng cá nhân có 01 quốc tịch là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nghề nghiệp, chức vụ; số Hộ chiếu hoặc thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp, ngày cấp, nơi cấp; địa chỉ cư trú ở nước ngoài.
 - d) Đối với khách hàng cá nhân là người có từ 02 quốc tịch trở lên: thông tin tương ứng quy định tại điểm a, b hoặc c Khoản này; quốc tịch, địa chỉ cư trú ở quốc gia mang quốc tịch còn lại.
 - e) Đối với khách hàng cá nhân là người không quốc tịch: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; nghề nghiệp, chức vụ; số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế (nếu có), số thị thực; cơ quan cấp thị thực nhập cảnh, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật; địa chỉ cư trú ở nước ngoài (nếu có), địa chỉ đăng ký cư trú ở Việt Nam.
 - f) Đối với khách hàng tổ chức: tên giao dịch đầy đủ và viết tắt; địa chỉ trụ sở chính; số giấy phép thành lập, mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế; số điện thoại liên lạc; số fax, trang thông tin điện tử (nếu có); lĩnh vực hoạt động, kinh doanh; thông tin về người thành lập, người đại diện theo pháp luật, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán (nếu có) của tổ chức bao gồm các thông tin tương ứng quy định tại điểm a, b, c, d hoặc e Khoản này và các thông tin tại điểm này đối với trường hợp người thành lập là tổ chức.
2. Thông tin về Chủ sở hữu hưởng lợi¹⁹: Bao gồm thông tin nhận dạng khách hàng tương ứng quy định tại các điểm a, b, c, d hoặc e Khoản 1 Điều này. Các Đơn vị trực tiếp giao dịch với Khách hàng có trách nhiệm xác định chủ sở hữu hưởng lợi của Khách hàng và áp dụng các biện pháp để nhận biết, xác minh, cập nhật thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi. Tiêu chí xác định chủ sở hữu hưởng lợi thực hiện theo quy định pháp luật và quy định của VPBank từng thời kỳ.
 3. Mục đích và bản chất của mối quan hệ kinh doanh của khách hàng khi giao dịch tại VPBank.
 4. Trong trường hợp Khách hàng là bên nhận ủy thác trong Thỏa thuận pháp lý, VPBank có quyền yêu cầu Khách hàng cung cấp thông tin, hồ sơ về Thỏa thuận pháp lý mà Khách hàng tham gia theo quy định của pháp luật²⁰.

Điều 11. Cập nhật thông tin nhận biết Khách hàng²¹

1. Đơn vị thực hiện Nhận biết Khách hàng phải cập nhật thông tin nhận biết Khách hàng trong suốt thời gian thiết lập, duy trì quan hệ với Khách hàng nhằm bảo đảm các giao dịch mà Khách hàng đang tiến hành thông qua VPBank phù hợp với những thông tin về

¹⁹ Khoản 2 Điều 10 Luật phòng, chống rửa tiền 2022

²⁰ Điều 22 Luật phòng, chống rửa tiền 2022

²¹ Điều 11 Luật phòng, chống rửa tiền 2022

Khách hàng trong hồ sơ hiện có, những thông tin đã biết về Khách hàng, về hoạt động kinh doanh, mức độ rủi ro về rửa tiền và nguồn gốc tài sản của Khách hàng.

2. Thông tin nhận biết Khách hàng cập nhật phải được lưu trữ theo Điều 18 Chính sách số 174/2023/CSH-HĐQT.
3. Việc cập nhật thông tin nhận biết Khách hàng theo Khoản 1 Điều này được thực hiện theo phương thức và tần suất quy định của VPBank từng thời kỳ trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật.
 - i) Phương thức thực hiện: Đơn vị thực hiện nhận biết Khách hàng có thể liên hệ khách hàng để cập nhật thông tin nhận biết Khách hàng theo các phương thức: gặp mặt trực tiếp Khách hàng hoặc liên hệ qua email;
 - ii) Tần suất cập nhật: căn cứ theo mức độ rủi ro và khi thông tin khách hàng có sự thay đổi.

Điều 12. Xác minh thông tin nhận biết Khách hàng bằng việc sử dụng tài liệu, dữ liệu về Khách hàng²²

1. Các tài liệu, dữ liệu được sử dụng để xác minh thông tin nhận biết Khách hàng, bao gồm:
 - a) Đối với khách hàng cá nhân: Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn sử dụng hoặc giấy tờ khác do cơ quan có thẩm quyền cấp.
 - b) Đối với khách hàng tổ chức: Giấy phép thành lập, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định về tổ chức lại, giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động của tổ chức (nếu có); Điều lệ của tổ chức; Quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng thuê Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán (nếu có); các tài liệu, dữ liệu liên quan đến người thành lập, người đại diện theo pháp luật của tổ chức, chủ sở hữu hưởng lợi.
2. Đơn vị thực hiện Nhận biết Khách hàng thực hiện các nội dung công việc dưới đây để đảm bảo các thông tin nhận biết Khách hàng mà VPBank thu thập được là xác thực và đầy đủ:
 - a) Kiểm tra để đảm bảo các tài liệu xác minh thông tin nhận biết Khách hàng là đầy đủ và hợp lệ.
 - b) Đối chiếu hình ảnh/chân dung Khách hàng với hình ảnh của Khách hàng trên các tài liệu xác minh thông tin nhận biết Khách hàng để xác định tính khớp đúng.
 - c) Đối chiếu các tài liệu xác minh thông tin nhận biết Khách hàng với các thông tin nhận biết Khách hàng mà VPBank đã thu thập được để đảm bảo sự đầy đủ, khớp đúng, chính xác.

²² Điều 12 Luật phòng, chống rửa tiền 2022

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank

Điều 13. Xác minh thông tin nhận biết Khách hàng thông qua cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền

Đơn vị thực hiện Nhận biết Khách hàng có thể khai thác thông tin trong các cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định của pháp luật, hoặc thông qua cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thông qua tổ chức khác quy định tại Điều 14 hoặc bên thứ ba quy định tại Điều 15 của Quy định này để đối chiếu, xác minh thông tin do Khách hàng cung cấp.

Điều 14. Xác minh thông tin nhận biết khách hàng thông qua việc thuê tổ chức khác²³

1. VPBank có thể thuê tổ chức khác được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật để xác minh thông tin nhận biết khách hàng, trừ trường hợp quy định tại Điều 15 Quy định này.
2. Việc thuê tổ chức khác để xác minh thông tin nhận biết khách hàng phải căn cứ trên đề xuất của Đơn vị chủ quản và phải được Cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi triển khai trên thực tế.
3. Việc thuê tổ chức khác thực hiện xác minh thông tin nhận biết Khách hàng phải được lập thành văn bản thỏa thuận và thực hiện theo thỏa thuận được ký kết giữa VPBank và tổ chức được thuê, nội dung thỏa thuận này phải bao gồm nhưng không giới hạn ở nội dung về phạm vi dịch vụ, chất lượng dữ liệu được sử dụng để xác minh thông tin khách hàng, phương pháp xác thực, hình thức cung cấp kết quả xác minh thông tin nhận biết khách hàng, quy định về lưu trữ và chuyển giao thông tin... và các nội dung, trách nhiệm khác theo quy định pháp luật và các quy định có liên quan của VPBank từng thời kỳ.
4. Các Đơn vị đề xuất thuê tổ chức khác xác minh thông tin nhận biết Khách hàng có trách nhiệm đánh giá tính hiệu quả của nội dung và phương thức xác thực được đề xuất, đồng thời bảo đảm tổ chức được thuê bảo mật thông tin nhận biết khách hàng theo quy định của pháp luật, quy định của VPBank từng thời kỳ và chịu trách nhiệm về kết quả xác minh thông tin nhận biết khách hàng được thực hiện bởi tổ chức được thuê.

Điều 15. Nhận biết khách hàng thông qua bên thứ ba²⁴

1. VPBank có quyền áp dụng phương thức nhận biết khách hàng thông qua bên thứ ba, phải bảo đảm bên thứ ba đáp ứng các yêu cầu sau đây:
 - a) Là tổ chức tài chính hoặc tổ chức kinh doanh ngành, nghề phi tài chính có liên quan có thiết lập quan hệ với khách hàng, không bao gồm các mối quan hệ đại lý và thuê ngoài.
 - b) Thực hiện đầy đủ nhận biết khách hàng theo quy định của Pháp luật hoặc các khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính, Quy định này hoặc các quy định khác có liên quan của VPBank từng thời kỳ trong trường hợp bên thứ ba là tổ chức ở nước ngoài.
 - c) Lưu trữ và cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin nhận biết khách hàng cho VPBank;

²³ Điều 13 Luật phòng, chống rửa tiền 2022

²⁴ Điều 14 Luật phòng, chống rửa tiền 2022

thực hiện bảo mật thông tin theo quy định của Pháp luật, quy định của VPBank và thỏa thuận giữa các bên.

- d) Là đối tượng chịu sự quản lý, giám sát của cơ quan có thẩm quyền.
2. Việc nhận biết khách hàng thông qua bên thứ ba phải căn cứ trên đề xuất của Đơn vị chủ quản và phải được Cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi triển khai trên thực tế.
3. Trường hợp bên thứ ba là tổ chức tài chính và có công ty mẹ là tổ chức tài chính, Đơn vị đề xuất nhận biết Khách hàng thông qua bên thứ ba phải bảo đảm bên thứ ba đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều này và công ty mẹ của bên thứ ba đáp ứng các yêu cầu về nhận biết khách hàng, cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị, lưu trữ thông tin, hồ sơ, tài liệu, báo cáo và bảo đảm bí mật thông tin, hồ sơ, tài liệu, báo cáo quy định tại các Điều 9 đến Điều 16 Quy định này, Điều 17, Điều 18 Chính sách 174/2023/CSH-HĐQT hoặc các khuyến nghị liên quan của Lực lượng đặc nhiệm tài chính trong trường hợp công ty mẹ của tổ chức tài chính là tổ chức nước ngoài và phải được áp dụng, kiểm soát trong toàn hệ thống; áp dụng các chính sách để giảm thiểu rủi ro đối với các lĩnh vực có rủi ro cao về rửa tiền.
4. Đơn vị đề xuất nhận biết Khách hàng thông qua bên thứ ba chịu trách nhiệm về kết quả nhận biết khách hàng của bên thứ ba.

Điều 16. Khách hàng là cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị

1. Phòng Chống rửa tiền rà soát các nguồn thông tin, bao gồm cả nguồn thông tin về danh sách cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thông báo, để lập danh sách cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị áp dụng tại VPBank.
2. Danh sách cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị áp dụng tại VPBank được đưa vào hệ thống Phòng chống rửa tiền nhằm hỗ trợ việc xác định khách hàng hoặc chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị.
3. Đơn vị thực hiện Nhận biết Khách hàng phải áp dụng các biện pháp sau đây:
 - a) Thực hiện nhận biết khách hàng và chủ sở hữu hưởng lợi của Khách hàng là cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị.
 - b) Xác minh nguồn gốc tài sản của khách hàng và chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị, những người có liên quan đến cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị quy định tại khoản 4 Điều này và thực hiện giám sát mối quan hệ kinh doanh trong suốt quá trình giao dịch tại VPBank; và thực hiện báo cáo giao dịch đáng ngờ theo quy định.
 - c) Phải có sự chấp thuận của Tổng Giám đốc hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền đối với việc mở tài khoản hoặc thiết lập giao dịch khi Khách hàng hoặc chủ sở hữu hưởng lợi của Khách hàng được xác định là cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị.
4. Đơn vị thực hiện Nhận biết Khách hàng phải áp dụng những biện pháp quy định tại Khoản

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank

3 Điều này đối với Khách hàng cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Là cha, mẹ, vợ/chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của cá nhân trong danh sách quy định tại khoản 1 Điều này.
- b) Là đồng sở hữu với cá nhân trong danh sách quy định tại khoản 1 Điều này tại 01 (một) hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý.
- c) Là chủ sở hữu hưởng lợi của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý do cá nhân trong danh sách quy định tại khoản 1 Điều này sở hữu.

Điều 17. Quan hệ ngân hàng đại lý

Đơn vị có nhiệm vụ, chức năng thiết lập quan hệ ngân hàng đại lý của VPBank phải thực hiện các công việc, biện pháp sau đây trước khi thiết lập quan hệ với ngân hàng đối tác để cung cấp dịch vụ ngân hàng, thanh toán và các dịch vụ khác cho ngân hàng đối tác:

1. Thu thập thông tin về ngân hàng đối tác để hiểu biết đầy đủ về bản chất kinh doanh, uy tín của ngân hàng đối tác bao gồm:
 - a) Thông tin nhận dạng Khách hàng là tổ chức theo quy định tại Điểm f, Khoản 1 Điều 10 Quy định này.
 - b) Mục đích và lý do thiết lập mối quan hệ.
 - c) Tên cơ quan quản lý của ngân hàng đối tác.
 - d) Đánh giá, xếp loại uy tín của cơ quan có thẩm quyền hoặc của tổ chức chuyên môn đối với ngân hàng đối tác.
 - e) Thông tin xác định ngân hàng đối tác có bị điều tra về rửa tiền hoặc vi phạm pháp luật khác về phòng, chống rửa tiền không.
2. Phối hợp với Phòng Chống rửa tiền đánh giá việc thực hiện các biện pháp AML, CFT, CPF, ETS của ngân hàng đối tác thông qua:
 - a) Quy định nội bộ về AML, CFT, CPF, ETS.
 - b) Hệ thống quản lý rủi ro về AML, CFT, CPF, ETS.
 - c) Hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ về AML, CFT, CPF, ETS.

Việc đánh giá này được thực hiện theo quy định của pháp luật và của VPBank trong từng thời kỳ.

3. Hiểu rõ về trách nhiệm phòng, chống rửa tiền của ngân hàng đối tác trong quan hệ ngân hàng đại lý.
4. Phải được sự chấp thuận của Tổng Giám đốc VPBank hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền về việc thiết lập quan hệ ngân hàng đại lý.
5. Trong trường hợp Khách hàng của ngân hàng đối tác có thể thanh toán thông qua tài

khoản của ngân hàng đối tác mở tại VPBank, Đơn vị có nhiệm vụ, chức năng thiết lập quan hệ ngân hàng đại lý của VPBank và các Đơn vị có liên quan phải bảo đảm ngân hàng đối tác đã thực hiện đầy đủ việc nhận biết, cập nhật thông tin Khách hàng và có khả năng cung cấp thông tin nhận biết khách hàng theo yêu cầu của VPBank. Tài khoản của ngân hàng đối tác mở tại VPBank không được phép sử dụng bởi ngân hàng vỏ bọc.

Điều 18. Tra soát Khách hàng và giao dịch

Việc tra soát Khách hàng và giao dịch theo Điều 11 Chính sách 174/2023/CSH-HĐQT được cụ thể hóa bằng các quy định dưới đây:

1. Các đối tượng Khách hàng và loại giao dịch cần tra soát

a) Các đối tượng Khách hàng cần tra soát

Các đối tượng Khách hàng sau đây cần được tra soát với các danh sách PCRT áp dụng để tra soát Khách hàng:

- i) Khách hàng lần đầu thiết lập quan hệ với VPBank thông qua việc mở CIF để sử dụng các sản phẩm, dịch vụ do VPBank cung cấp;
- ii) Khách hàng chưa thiết lập quan hệ với VPBank thông qua việc mở hồ sơ Khách hàng (CIF) và không mong muốn thiết lập quan hệ với VPBank nhưng có nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ của VPBank;
- iii) Khách hàng hiện hữu của VPBank.
- iv) Khách hàng khác theo các quy định có liên quan của VPBank từng thời kỳ và/hoặc theo quyết định của Người chịu trách nhiệm về Phòng chống rửa tiền của VPBank từng thời kỳ.

b) Các loại giao dịch cần tra soát

- i) Các giao dịch làm phát sinh/phát sinh từ các điện SWIFT đi và về theo danh sách được thông báo bởi Khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ từng thời kỳ cần được tra soát với các danh sách PCRT áp dụng để tra soát giao dịch.
- ii) Khách hàng khác theo các quy định có liên quan của VPBank từng thời kỳ và/hoặc theo quyết định của Người chịu trách nhiệm về Phòng chống rửa tiền của VPBank từng thời kỳ

2. Thời điểm tra soát Khách hàng và giao dịch

a) Thời điểm tra soát Khách hàng:

- i) Các đối tượng Khách hàng thuộc tiết (i), (ii) điểm a Khoản 1 Điều này cần được tra soát với các danh sách PCRT áp dụng để tra soát Khách hàng trước thời điểm thiết lập quan hệ/ phê duyệt cung cấp sản phẩm dịch vụ cho Khách hàng.
- ii) Đối tượng Khách hàng thuộc tiết (iii) điểm a Khoản 1 Điều này cần được tra soát

với các danh sách PCRT áp dụng để tra soát Khách hàng khi:

- Khách hàng có sự thay đổi thông tin nhận biết Khách hàng, và/hoặc
- Danh mục các tiêu chí rủi ro và/hoặc quy tắc đánh giá để phân loại Khách hàng có sự thay đổi, và/hoặc
- Tra soát định kỳ hàng tháng theo quy định của VPBank từng thời kỳ.

b) Thời điểm tra soát giao dịch:

- i) Việc tra soát các điện tại tiết (i), điểm b Khoản 1 Điều này sẽ được tra soát thủ công bởi Cán bộ chịu trách nhiệm tra soát trước khi hạch toán giao dịch trên T24 đối với điện đi và khi phát sinh các trường hợp cần tra soát thủ công đối với điện về.
- ii) Việc tra soát các điện tại điểm tiết (i), b Khoản 1 Điều này sẽ được tra soát tự động bởi hệ thống sau khi hạch toán giao dịch trên T24 và trước khi điện vào Swift đối với điện đi, và tra soát tự động bởi hệ thống sau khi điện vào SWIFT và trước khi hạch toán giao dịch trên T24 đối với điện về.

c) Thời điểm tra soát, cách thức Khách hàng nêu tại tiết (iii) điểm a, Khoản 1 Điều này và thời điểm tra soát, cách thức tra soát giao dịch nêu tại tiết (ii) điểm b, Khoản 1 Điều này được thực hiện theo các quy định có liên quan của VPBank từng thời kỳ và/hoặc theo quyết định của Người chịu trách nhiệm về Phòng chống rửa tiền của VPBank từng thời kỳ

3. Danh sách tra soát

Người chịu trách nhiệm về PCRT phê duyệt bộ danh sách được áp dụng cho việc tra soát Khách hàng và bộ danh sách được áp dụng để tra soát giao dịch từng thời kỳ phù hợp với từng hệ thống tra soát Khách hàng và giao dịch.

4. Phương thức tra soát

Việc tra soát Khách hàng và giao dịch sẽ được thực hiện theo 02 phương thức: tra soát thủ công bởi Cán bộ chịu trách nhiệm tra soát, và tra soát tự động bởi hệ thống PCRT hoặc các hệ thống tra soát Khách hàng và giao dịch khác.

5. Cán bộ chịu trách nhiệm tra soát bao gồm:

- a) Cán bộ chịu trách nhiệm tra soát Khách hàng: Là các CBNV tại các đơn vị được phân quyền trực tiếp thực hiện tra soát Khách hàng trên hệ thống PCRT hoặc các hệ thống tra soát Khách hàng hoặc giao dịch khác.
- b) Cán bộ chịu trách nhiệm tra soát giao dịch: Là CBNV tại các đơn vị được phân quyền trực tiếp thực hiện tra soát và xử lý điện sau tra soát trên Hệ thống PCRT hoặc các hệ thống tra soát Khách hàng hoặc giao dịch khác.

Điều 19. Phân loại khách hàng theo các mức độ rủi ro về rửa tiền

1. Các trường hợp phải thực hiện phân loại Khách hàng

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank

- a) Các Khách hàng lần đầu thiết lập quan hệ với VPBank để sử dụng các sản phẩm, dịch vụ do VPBank cung cấp và có mở hồ sơ Khách hàng.
 - b) Khách hàng hiện hữu thuộc các trường hợp sau :
 - i) Khách hàng hiện hữu có sự thay đổi/cập nhật thông tin nhận biết khách hàng bao gồm cả trường hợp khách hàng chủ động thay đổi/cập nhật thông tin hoặc VPBank thu thập được thông tin thay đổi/cập nhật của khách hàng thông qua việc nhận biết khách hàng theo Điều 11 Quy định này;
 - ii) Danh mục các yếu tố được sử dụng để phân loại Khách hàng và/hoặc quy tắc đánh giá để phân loại Khách hàng theo quy trình quản lý rủi ro rửa tiền có sự thay đổi;
 - iii) Định kỳ phân loại lại theo kết quả tra soát Khách hàng theo các danh sách phòng chống rửa tiền.
2. Thời điểm thực hiện việc phân loại Khách hàng
- Việc phân loại Khách hàng tại VPBank được thực hiện tại thời điểm như sau:
- a) Đối với các Khách hàng được quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều này: thực hiện vào ngày Khách hàng thiết lập quan hệ với VPBank;
 - b) Đối với các Khách hàng được quy định tại Tiết i và ii, Điểm b, Khoản 1, Điều này: thực hiện vào ngày Khách hàng có sự thay đổi/cập nhật thông tin và/hoặc vào ngày mà danh mục các tiêu chí rủi ro và/hoặc quy tắc đánh giá để phân loại Khách hàng có sự thay đổi;
 - c) Đối với các Khách hàng được quy định tại Tiết iii, Điểm b, Khoản 1, Điều này, thực hiện vào các thời điểm như sau:
 - i) Khách hàng có hồ sơ Khách hàng trên hệ thống T24 (CIF) được phân loại vào ngày thực hiện tra soát;
 - ii) Khách hàng có hồ sơ trên các hệ thống khác T24: Thời điểm khác theo quy định của VPBank từng thời kỳ.

CHƯƠNG IV: GIÁM SÁT GIAO DỊCH VÀ BÁO CÁO

Điều 20. Giao dịch có giá trị lớn bất thường hoặc phức tạp²⁵

Giao dịch có giá trị lớn bất thường hoặc phức tạp theo quy định của Chính phủ được định nghĩa như dưới đây:

1. Giao dịch có giá trị lớn bất thường là giao dịch rõ ràng không tương xứng với thu nhập hoặc không phù hợp với mức giá trị giao dịch thường xuyên của khách hàng với VPBank;
2. Giao dịch phức tạp là giao dịch không phù hợp với quy mô, loại hình và lĩnh vực hoạt động của khách hàng hoặc không phù hợp với tần suất, phương thức và quy mô của các giao dịch tương đương trong cùng ngành, lĩnh vực.

Điều 21. Các loại giao dịch cần giám sát

1. Giao dịch có giá trị lớn bất thường hoặc phức tạp theo quy định tại Điều 20 Quy định này;

²⁵ Điều 8 Nghị định 19/2023/NĐ-CP

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank

2. Giao dịch với tổ chức, cá nhân tại quốc gia, vùng lãnh thổ nằm trong danh sách do Lực lượng đặc nhiệm tài chính công bố nhằm chống rửa tiền hoặc Danh sách cảnh báo;
3. Các giao dịch mà Đơn vị đánh giá có các dấu hiệu đáng ngờ hoặc tiềm ẩn các dấu hiệu đáng ngờ theo Điều 26 Quy định này;
4. Các giao dịch có dấu hiệu đáng ngờ liên quan đến: (i) hoạt động đánh bạc, tổ chức đánh bạc, chuyển tiền trái phép (tài khoản thanh toán, thẻ ngân hàng, ví điện tử phát sinh nhiều giao dịch giữa nhiều tổ chức, cá nhân không phù hợp với thu nhập, hoạt động kinh doanh của chủ tài khoản; thẻ ngân hàng, ví điện tử với giá trị nhỏ nhưng tổng giá trị giao dịch trong ngày lớn; nhiều giao dịch có nội dung, ký hiệu, mã số tương tự nhau; các giao dịch liên quan đến tiền ảo, chuyển tiền qua biên giới với chứng từ/hóa đơn không đủ hoặc không thống nhất; tiền không có nguồn gốc rõ ràng...); (ii) các giao dịch có dấu hiệu đáng ngờ liên quan đến hoạt động mua bán ngoại tệ trái phép;
5. Các giao dịch thanh toán quốc tế có người hưởng lợi là Bên thứ ba và có thêm một trong các dấu hiệu dưới đây:
 - a) Bên thứ ba là cá nhân;
 - b) Số lượng bên thứ ba có từ 03 bên trở lên là tổ chức hoặc cá nhân và tổ chức;
 - c) Giao dịch có một hoặc nhiều yếu tố dưới đây:
 - i) Là giao dịch “tạm nhập - tái xuất” hoặc “chuyển khẩu” hoặc các giao dịch khác mà hàng hóa không về Việt Nam/không chịu sự kiểm soát của Hải quan Việt Nam, ngoại trừ các giao dịch thuộc phạm vi sản phẩm, dịch vụ theo cấu trúc đặc thù do VPBank cung cấp và/hoặc đã được kiểm soát, điều chỉnh bởi các văn bản nội bộ riêng biệt khác của VPBank;
 - ii) Khách hàng đã từng vi phạm nghĩa vụ xuất trình chứng từ (thuộc trường hợp nợ chứng từ) theo quy định của VPBank và/ hoặc đã từng vi phạm nghĩa vụ chuyển tiền thanh toán về Việt Nam và đơn vị có căn cứ xác định;
 - iii) Khách hàng đã từng bị VPBank báo cáo giao dịch đáng ngờ.
5. Giao dịch của các Khách hàng/đối tượng thuộc danh sách riêng do VPBank ban hành mà phần chỉ dẫn cụ thể của danh sách này yêu cầu Các Đơn vị tại tuyến phòng thủ đầu tiên thực hiện việc giám sát giao dịch của các Khách hàng/đối tượng này;
6. Giao dịch thanh toán quốc tế/tài trợ thương mại lần đầu của Khách hàng doanh nghiệp tại VPBank có trụ sở chính/chi nhánh/địa điểm kinh doanh tại các khu vực biên giới;
7. Giao dịch chuyển tiền điện tử không chính xác, không đầy đủ các thông tin theo yêu cầu.
8. Giao dịch của khách hàng rủi ro cao: áp dụng các biện pháp kiểm soát và/hoặc chọn mẫu giao dịch để kiểm tra, bảo đảm giao dịch của khách hàng phù hợp với mục đích, bản chất

của mối quan hệ kinh doanh của khách hàng với VPBank, hoạt động kinh doanh của khách hàng theo quy định của VPBank từng thời kỳ.

9. Bất kỳ giao dịch nào mà Đơn vị trực tiếp giao dịch với Khách hàng nhận định không bình thường, không phù hợp với bản chất kinh tế, không phù hợp với hoạt động kinh doanh, quy mô giao dịch hoặc có nhiều yếu tố rủi ro cao... của Khách hàng và cần có sự giám sát chặt chẽ;
10. Các giao dịch được PCRT đề nghị giám sát thông qua email hoặc tạo Case thủ công trên Hệ thống hoặc được Hệ thống tạo Case tự động.

Điều 22. Hình thức giám sát giao dịch

1. Các hình thức giám sát giao dịch bao gồm:
 - a) Giám sát tự động: là việc áp dụng các kịch bản, ngưỡng, tham số được xây dựng trên hệ thống PCRT;
 - b) Giám sát thủ công: là việc thông qua nghiệp vụ của cán bộ tại Đơn vị trực tiếp giao dịch với khách hàng để theo dõi các hành vi/thái độ/giao dịch của khách hàng.
2. Trên cơ sở đề xuất của PCRT, Người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền của VPBank xem xét, quyết định áp dụng, sửa đổi, bổ sung các kịch bản, ngưỡng tham số của kịch bản trên hệ thống PCRT;
3. Đơn vị có trách nhiệm giám sát giao dịch cần áp dụng đồng thời cả hai hình thức nêu tại Khoản 1, Điều này để thực hiện việc giám sát giao dịch của Khách hàng:

Điều 23. Chấm dứt quan hệ với khách hàng

1. Tổng Giám đốc ủy quyền cho Người chịu trách nhiệm về Phòng, chống rửa tiền của VPBank trên cơ sở quy định của Pháp luật Việt Nam, quy định về cấm vận/trừng phạt, các cam kết của VPBank với đối tác, cam kết/thỏa thuận của VPBank với Khách hàng... xem xét quyết định việc chấm dứt quan hệ, đóng tài khoản với các Khách hàng thuộc các trường hợp tại Khoản 1, Điều 14 Chính sách 174/2023/CSH-HĐQT và các văn bản sửa đổi/bổ sung/thay thế từng thời kỳ;
2. Các Đơn vị có trách nhiệm liên quan thực hiện/phối hợp thực hiện các biện pháp bảo đảm các nguyên tắc dưới đây khi chấm dứt quan hệ với khách hàng:
 - a) ĐVKD phối hợp với PCRT xác định thời điểm cần chấm dứt quan hệ với Khách hàng trên cơ sở đánh giá giữa nguy cơ rủi ro rửa tiền và lợi ích từ việc duy trì quan hệ, thực hiện giao dịch cho khách hàng;
 - b) ĐVKD là đầu mối và phối hợp với các Đơn vị có trách nhiệm liên quan theo chức năng nhiệm vụ của các Đơn vị này (ĐVKH, DVTK, Khối tài chính, QA,...) thực hiện:
 - i) Xử lý các quyền và nghĩa vụ giữa VPBank và Khách hàng tuân thủ theo các quy định có liên quan của Pháp luật và VPBank từng thời kỳ;
 - ii) Giám sát chặt chẽ các giao dịch Khách hàng thực hiện tại VPBank trước thời điểm

chấm dứt quan hệ, đặc biệt là các giao dịch được quy định tại Điều 20 và Điều 21 Quy định này;

- iii) Thông báo về việc chấm dứt quan hệ với Khách hàng một cách khéo léo, thận trọng đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật và hạn chế tối đa các trường hợp khiếu nại từ Khách hàng. Trường hợp phát sinh khiếu nại từ khách hàng, ĐVKD cần thông báo ngay cho Phòng Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và Phòng chống tham nhũng – Khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ và các Đơn vị có liên quan để phối hợp xử lý.
3. Trường hợp Khách hàng hiện hữu của VPBank bị đưa vào danh sách cấm vận/trừng phạt của Liên Hợp quốc, Liên minh Châu Âu, Mỹ, các Đơn vị cần phối hợp thực hiện:
- a) Đơn vị phát hiện báo cáo Người chịu trách nhiệm về Phòng, chống rửa tiền của VPBank thông qua PCRT muộn nhất trong vòng 02 giờ làm việc kể từ thời điểm phát hiện vụ việc;
 - b) PCRT lập báo cáo để Người chịu trách nhiệm về Phòng, chống rửa tiền của VPBank báo cáo vụ việc lên Hội đồng Quản trị muộn nhất 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo của Đơn vị phát hiện, đồng thời thông báo ngay cho ĐVKD quản lý khách hàng yêu cầu thực hiện các biện pháp dừng thực hiện giao dịch, đóng tài khoản, chấm dứt quan hệ Khách hàng;
 - c) ĐVKD quản lý khách hàng thực hiện các biện pháp dừng thực hiện giao dịch, đóng tài khoản, chấm dứt quan hệ Khách hàng ngay sau khi nhận được thông báo của PCRT. ĐVKD báo cáo lại PCRT kết quả tình trạng, kết quả thực hiện các biện pháp muộn nhất 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được thông báo của PCRT. Nếu việc thực hiện các biện pháp chưa hoàn thành, ĐVKD cần cập nhật tiến độ thực hiện cho PCRT hàng ngày cho đến khi hoàn thành;
 - d) PCRT lập báo cáo để Người chịu trách nhiệm về Phòng, chống rửa tiền của VPBank báo cáo các biện pháp dừng thực hiện giao dịch, đóng tài khoản, chấm dứt quan hệ thực hiện với Khách hàng (nếu có) lên Hội đồng Quản trị trong vòng 10 ngày làm việc hoặc thời hạn khác theo quy định pháp luật/quy định của VPBank từng thời kỳ kể từ thời điểm phát hiện vụ việc.

Điều 24. Báo cáo giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo

1. Phòng Chống rửa tiền là Đơn vị đầu mối thực hiện gửi báo cáo giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo của VPBank cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Đơn vị báo cáo tại VPBank có trách nhiệm lập và/hoặc phối hợp với Phòng Chống rửa tiền để thực hiện báo cáo này theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ
2. Căn cứ các quy định Pháp luật có liên quan và chiến lược quản trị rủi ro của VPBank từng thời kỳ, Tổng Giám đốc ban hành các nội dung quy định nội bộ về chế độ báo cáo giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo.

Điều 25. Báo cáo giao dịch chuyển tiền điện tử

1. Phòng Chống rửa tiền là Đơn vị đầu mối thực hiện gửi báo cáo về giao dịch chuyển tiền điện tử vượt mức giá trị theo quy định pháp luật cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Các Đơn vị báo cáo tại VPBank có trách nhiệm lập và/hoặc phối hợp với Phòng Chống rửa tiền để thực hiện báo cáo này theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ.
2. Căn cứ các quy định Pháp luật có liên quan và chiến lược quản trị rủi ro của VPBank từng thời kỳ, Tổng Giám đốc ban hành các nội dung quy định nội bộ về chế độ báo cáo giao dịch chuyển tiền điện tử.

Điều 26. Báo cáo giao dịch đáng ngờ

1. Đơn vị báo cáo có trách nhiệm báo cáo Người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền của VPBank (qua Phòng Chống rửa tiền) trong các trường hợp sau:
 - a) Khi biết giao dịch được thực hiện theo yêu cầu của bị can, bị cáo, người bị kết án và có cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch là tài sản thuộc quyền sở hữu hoặc có nguồn gốc thuộc quyền sở hữu, quyền kiểm soát của bị can, bị cáo, người bị kết án đó. Việc xác định bị can, bị cáo, người bị kết án theo thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
 - b) Khi có cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch liên quan đến rửa tiền được xác định từ việc xem xét, thu thập và phân tích thông tin khi khách hàng, giao dịch có một hoặc nhiều dấu hiệu đáng ngờ quy định tại Khoản 2 Điều này và có thể từ các dấu hiệu khác do Phòng Chống rửa tiền hoặc các Đơn vị báo cáo tự xác định.
2. Các dấu hiệu đáng ngờ bao gồm:
 - a) Khách hàng từ chối cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin nhận biết khách hàng không chính xác, không đầy đủ, không nhất quán.
 - b) Khách hàng thuyết phục Đơn vị báo cáo không báo cáo giao dịch cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
 - c) Không thể xác định được khách hàng theo thông tin khách hàng cung cấp hoặc giao dịch liên quan đến một bên không xác định được danh tính.
 - d) Số điện thoại do khách hàng cung cấp không thể liên lạc được hoặc không tồn tại số điện thoại này sau khi mở tài khoản hoặc thực hiện giao dịch.
 - e) Giao dịch được thực hiện theo lệnh hoặc theo ủy quyền của tổ chức, cá nhân có trong Danh sách cảnh báo.
 - f) Giao dịch mà qua thông tin nhận biết khách hàng hoặc qua xem xét về cơ sở kinh tế và pháp lý của giao dịch có thể xác định được mối liên hệ giữa các bên tham gia giao dịch với các hoạt động phạm tội hoặc có liên quan đến tổ chức, cá nhân có trong Danh sách cảnh báo.

- g) Tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch với số tiền lớn không phù hợp với hoạt động kinh doanh, thu nhập của tổ chức, cá nhân này.
- h) Khách hàng yêu cầu Đơn vị báo cáo thực hiện giao dịch không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.
- i) Có sự thay đổi đột biến trong doanh số giao dịch trên tài khoản; tiền vào và rút ra nhanh khỏi tài khoản; doanh số giao dịch lớn trong ngày nhưng số dư tài khoản rất nhỏ hoặc bằng không.
- j) Các giao dịch chuyển tiền có giá trị nhỏ từ nhiều tài khoản khác nhau về một tài khoản hoặc ngược lại trong một thời gian ngắn; tiền được chuyển qua nhiều tài khoản; các bên liên quan không quan tâm đến phí giao dịch; thực hiện nhiều giao dịch, mỗi giao dịch gần mức giá trị lớn phải báo cáo.
- k) Sử dụng thư tín dụng và các phương thức tài trợ thương mại khác có giá trị lớn bất thường, tỷ lệ chiết khấu với giá trị cao so với bình thường.
- l) Khách hàng mở nhiều tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ở khu vực địa lý khác nơi khách hàng cư trú, làm việc hoặc có hoạt động kinh doanh.
- m) Tài khoản của khách hàng đột nhiên nhận được một khoản tiền gửi hoặc chuyển tiền có giá trị lớn bất thường.
- n) Chuyển số tiền lớn từ tài khoản của doanh nghiệp ra nước ngoài sau khi nhận được nhiều khoản tiền nhỏ được chuyển vào bằng chuyển tiền điện tử, séc, hối phiếu.
- o) Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chuyển tiền ra nước ngoài ngay sau khi nhận được vốn đầu tư hoặc chuyển tiền ra nước ngoài không phù hợp với hoạt động kinh doanh; nhà đầu tư nước ngoài chuyển tiền ra nước ngoài ngay sau khi nhận được tiền từ nước ngoài chuyển vào tài khoản mở tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.
- p) Khách hàng thường xuyên đổi tiền có mệnh giá nhỏ sang mệnh giá lớn.
- q) Giao dịch gửi tiền, rút tiền hay chuyển tiền được thực hiện bởi tổ chức hoặc cá nhân liên quan đến tội phạm tạo ra tài sản bất hợp pháp đã được đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng.
- r) Khách hàng yêu cầu vay số tiền tối đa được phép trên cơ sở bảo đảm bằng hợp đồng bảo hiểm nhân thọ đóng phí một lần ngay sau khi thanh toán phí bảo hiểm.
- s) Thông tin về nguồn gốc tài sản sử dụng để tài trợ, đầu tư, cho vay hoặc ủy thác đầu tư của khách hàng không rõ ràng, minh bạch.
- t) Thông tin về nguồn gốc tài sản bảo đảm của khách hàng đề nghị vay vốn không đầy đủ, không chính xác.
- u) Có dấu hiệu nghi ngờ khách hàng sử dụng tài khoản cá nhân để thực hiện giao dịch liên

quan đến hoạt động của tổ chức hoặc giao dịch thay cho đối tượng cá nhân khác.

- v) Các giao dịch trực tuyến qua tài khoản liên tục thay đổi về thiết bị đăng nhập hoặc địa chỉ giao thức Internet (sau đây gọi là địa chỉ IP) ở nước ngoài.
 - w) Khách hàng là đơn vị chấp nhận thanh toán vẫn phát sinh giao dịch mặc dù trang thông tin điện tử chính thức hoặc trụ sở của khách hàng này qua xác minh đã ngừng hoạt động.
 - x) Khách hàng yêu cầu mua một hợp đồng bảo hiểm có giá trị lớn bất thường hoặc yêu cầu thanh toán trọn gói phí bảo hiểm một lần đối với sản phẩm bảo hiểm không áp dụng hình thức thanh toán trọn gói, trong khi những hợp đồng bảo hiểm hiện tại của khách hàng chỉ có giá trị nhỏ và thanh toán định kỳ.
 - y) Khách hàng yêu cầu giao kết hợp đồng bảo hiểm với khoản phí bảo hiểm định kỳ không phù hợp với thu nhập hiện tại của khách hàng.
 - z) Khách hàng chấp nhận tất cả các điều kiện bất lợi không liên quan đến tuổi tác, sức khỏe của mình; khách hàng đề nghị mua bảo hiểm với mục đích không rõ ràng; điều kiện và giá trị hợp đồng bảo hiểm mâu thuẫn với nhu cầu của khách hàng.
 - aa) Khách hàng là doanh nghiệp có số lượng hợp đồng bảo hiểm cho nhân viên hoặc mức phí bảo hiểm của hợp đồng đóng phí một lần tăng bất thường.
 - bb) Doanh nghiệp bảo hiểm thường xuyên trả tiền bảo hiểm với số tiền lớn cho cùng một khách hàng.
 - cc) Công ty chứng khoán chuyển tiền không phù hợp với hoạt động kinh doanh chứng khoán;
 - dd) Khách hàng thường xuyên thực hiện nạp tiền nhiều lần với giá trị nhỏ vào một ví điện tử, sau đó thực hiện giao dịch rút tiền giá trị lớn về tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ của Khách hàng tại VPBank hoặc ngược lại.
 - ee) Các dấu hiệu đáng ngờ theo từng kịch bản cụ thể được cài đặt trên Hệ thống PCRT của VPBank từng thời kỳ phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của VPBank từng thời kỳ.
 - ff) Hoặc bất cứ giao dịch nào khác mà Đơn vị nhận thấy có dấu hiệu, biểu hiện bất thường hoặc cơ sở pháp lý không tin cậy.
3. Khi phát hiện dấu hiệu đáng ngờ ngoài các dấu hiệu quy định tại điểm a đến điểm ff Khoản 2 Điều này, Đơn vị báo cáo thông báo cho Phòng chống rửa tiền để thông báo cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
4. Phòng chống rửa tiền là Đơn vị đầu mối thực hiện báo cáo giao dịch đáng ngờ gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Đơn vị báo cáo tại VPBank có trách nhiệm lập và/hoặc phối hợp với Phòng Chống rửa tiền để thực hiện báo cáo này theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ.
5. Căn cứ các quy định Pháp luật có liên quan và chiến lược quản trị rủi ro của VPBank từng

thời kỳ, Tổng Giám đốc ban hành quy định nội bộ về chế độ báo cáo giao dịch đáng ngờ.

Điều 27. Hình thức báo cáo

1. Các báo cáo quy định tại Điều 24, 25 và 26 Quy định này có thể được thực hiện theo một trong những hình thức được liệt kê dưới đây:
 - a) Bằng dữ liệu điện tử;
 - b) Bằng văn bản giấy;
 - c) Trong trường hợp cần thiết, báo cáo có thể được gửi qua fax, điện thoại, thư điện tử cho Ngân hàng Nhà nước nhưng phải đảm bảo an toàn, bảo mật dữ liệu thông tin báo cáo và phải xác nhận lại với Ngân hàng Nhà nước bằng một trong hai hình thức quy định tại Điểm a và b Khoản 1 này.
2. VPBank phải xây dựng hệ thống công nghệ thông tin phù hợp phục vụ cho việc báo cáo bằng dữ liệu điện tử và phải có hệ thống phần mềm để quét, lọc theo Danh sách đen, Danh sách cảnh báo, danh sách cá nhân có ảnh hưởng chính trị quy định tại Khoản 6, Khoản 7 Điều 3 Chính sách 174/2023/CSH-HĐQT và Khoản 1 Điều 16 Quy định này, phát hiện, cảnh báo dấu hiệu đáng ngờ nhằm mục đích phòng, chống rửa tiền.
3. Đối với báo cáo giao dịch đáng ngờ, Đơn vị báo cáo phải gửi kèm hồ sơ mở tài khoản đối với các giao dịch thực hiện thông qua tài khoản, thông tin nhận biết khách hàng, các chứng từ và tài liệu khác liên quan đến giao dịch đáng ngờ, các biện pháp phòng ngừa đã thực hiện.
4. Nội dung chi tiết về hình thức báo cáo trong nội bộ VPBank và báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước cùng các hồ sơ kèm theo được quy định cụ thể tại các văn bản nội bộ do Tổng Giám đốc ban hành từng thời kỳ trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật.

Điều 28. Thời hạn báo cáo²⁶

Việc báo cáo được thực hiện theo thời hạn như sau:

1. Đối với giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo và giao dịch chuyển tiền điện tử của VPBank, VPBank thực hiện:
 - a) Báo cáo trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh giao dịch trong trường hợp báo cáo bằng dữ liệu điện tử.
 - b) Báo cáo trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh giao dịch đối với hình thức báo cáo bằng văn bản giấy.
2. Đối với giao dịch đáng ngờ, VPBank thực hiện báo cáo giao dịch đáng ngờ trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh giao dịch hoặc trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày VPBank phát hiện được giao dịch đáng ngờ;

²⁶ Điều 37 Luật phòng chống rửa tiền 2022

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank

- Đối với giao dịch có dấu hiệu liên quan đến tội phạm, trường hợp phát hiện giao dịch đáng ngờ do khách hàng yêu cầu có dấu hiệu liên quan đến tội phạm, VPBank báo cáo Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm phát hiện.

Điều 29. Lưu giữ thông tin, hồ sơ, tài liệu, báo cáo

Đơn vị báo cáo phải cung cấp kịp thời thông tin, hồ sơ, tài liệu, báo cáo quy định tại khoản 1 Điều 18 Chính sách 174/2023/CSH-HĐQT cho Người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền của VPBank (thông qua Phòng Chống rửa tiền) để cung cấp cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật.

CHƯƠNG V: QUY ĐỊNH VỀ CHỐNG TÀI TRỢ KHỦNG BỐ, CHỐNG TÀI TRỢ PHỔ BIẾN VŨ KHÍ HỦY DIỆT HÀNG LOẠT

Điều 30. Phòng, chống tài trợ khủng bố

- Phòng Chống rửa tiền có trách nhiệm thường xuyên cập nhật kịp thời danh sách chỉ định của các Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và Danh sách đen do Bộ Công an chủ trì lập theo quy định của pháp luật được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công an lên hệ thống Phòng chống rửa tiền, các hệ thống tra soát Khách hàng và giao dịch khác của VPBank để phục vụ cho hoạt động rà soát Khách hàng, các bên liên quan và giao dịch theo các danh sách này.
- Đơn vị báo cáo, Đơn vị trực tiếp thực hiện giao dịch với Khách hàng, Phòng Chống rửa tiền và các Đơn vị, cá nhân có liên quan khác có trách nhiệm áp dụng quy định về nhận biết khách hàng, thu thập, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng, báo cáo, cung cấp, lưu trữ thông tin, hồ sơ, tài liệu về phòng, chống tài trợ khủng bố theo quy định Điều 9 đến Điều 29 Quy định này căn cứ theo phạm vi trách nhiệm cụ thể theo Chính sách 174/2023/CSH-HĐQT và theo Quy định này.
- Ngay khi có nghi ngờ Khách hàng hoặc giao dịch của Khách hàng liên quan đến tài trợ khủng bố hoặc khách hàng nằm trong Danh sách đen thì Đơn vị báo cáo báo cáo cho Người chịu trách nhiệm về Phòng, chống rửa tiền của VPBank (qua PCRT) để báo cáo lực lượng chống khủng bố của Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và phải áp dụng các biện pháp tạm thời theo quy định tại Chương VII Quy định này.

Điều 31. Phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt²⁷

- Đơn vị báo cáo, Đơn vị trực tiếp thực hiện giao dịch với Khách hàng, Phòng Chống rửa tiền và các Đơn vị, cá nhân có liên quan khác có trách nhiệm áp dụng các biện pháp nhận biết, thu thập, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng, báo cáo, cung cấp, lưu trữ thông tin, hồ sơ, tài liệu báo cáo về phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo quy định từ Điều 9 đến Điều 29 Quy định này. Nếu có nghi ngờ Khách hàng hoặc giao dịch của Khách hàng liên quan đến tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt,

²⁷ Điều 22 Nghị định 81/2019/NĐ-CP

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank

Đơn vị báo cáo có trách nhiệm:

- a) Báo cáo ngay cho Người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền của VPBank (qua Phòng Chống rửa tiền) để thực hiện việc báo cáo cho Đơn vị đầu mối..
- b) Thực hiện việc trì hoãn giao dịch và/hoặc tạm ngừng lưu thông, phong tỏa tài sản liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo Quy định này và/hoặc Quyết định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và thông báo của Phòng Chống rửa tiền.
- c) Chỉ được hủy việc tạm ngừng lưu thông, phong tỏa tài sản liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo Quyết định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và thông báo của Phòng Chống rửa tiền.
- d) Báo cáo kết quả của việc thực hiện hoặc hủy thực hiện tạm ngừng lưu thông, phong tỏa tài sản liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt cho Phòng Chống rửa tiền bao gồm cả những trường hợp thực hiện không thành công.

2. Phòng Chống rửa tiền có trách nhiệm:

- a) Thường xuyên cập nhật Danh sách tổ chức, cá nhân bị chỉ định; tổ chức, cá nhân được đưa ra khỏi Danh sách tổ chức, cá nhân bị chỉ định.
- b) Tiếp nhận báo cáo của Đơn vị báo cáo về trường hợp Khách hàng hoặc giao dịch của Khách hàng liên quan/có nghi ngờ liên quan đến tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.
- c) Báo cáo cho Cơ quan đầu mối QG hoặc Đơn vị đầu mối như quy định tại Khoản 9, Khoản 10 Điều 3 Quy định này bất kỳ tài sản hoặc tài sản liên quan đến vũ khí hủy diệt hàng loạt bị phong tỏa hoặc kết quả thực hiện theo các yêu cầu có liên quan của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, bao gồm cả các giao dịch đang cố gắng thực hiện.
- d) Hướng dẫn Đơn vị báo cáo thực hiện về việc tạm ngừng lưu thông, phong tỏa tài sản liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và hủy việc tạm ngừng lưu thông, phong tỏa tài sản liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo thông tin từ Đơn vị đầu mối.
- e) Nhận thông báo từ Đơn vị đầu mối và thực hiện việc xử lý tiền, tài sản theo quyết định của Đơn vị đầu mối.
- f) Cung cấp thông tin cho Đơn vị đầu mối và Cơ quan có thẩm quyền về công tác phòng, chống phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

CHƯƠNG VI: THU THẬP VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN VỀ AML, CFT, CPF, ETS

Điều 32. Thu thập, xử lý thông tin

1. Phòng Chống rửa tiền có quyền yêu cầu các Đơn vị, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu, hồ sơ và các thông tin cần thiết cho việc phân tích, đánh giá và xử lý thông

tin về công tác AML, CFT, CPF, ETS.

2. Đơn vị báo cáo, Đơn vị và Cá nhân có liên quan có trách nhiệm cung cấp cho Phòng Chống rửa tiền thông tin, tài liệu, hồ sơ về các giao dịch và các thông tin khác theo Quy định này nhằm phục vụ cho việc báo cáo, phân tích và xử lý thông tin.
3. Thông tin có được từ việc xử lý thông tin, tài liệu theo quy định tại Khoản 1 Điều này được quản lý, sử dụng phục vụ công tác AML, CFT, CPF, ETS trong hệ thống VPBank và bảo mật theo quy định tại Chính sách 174/2023/CSH-HĐQT.

Điều 33. Cung cấp thông tin

Phòng Chống rửa tiền phối hợp, hướng dẫn các Đơn vị trong việc tiếp nhận yêu cầu, cung cấp hồ sơ và các thông tin liên quan đến AML, CFT, CPF, ETS cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo các quy định pháp luật có liên quan.²⁸

CHƯƠNG VII: ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP TẠM THỜI

Điều 34. Trì hoãn giao dịch

1. Đơn vị trực tiếp giao dịch với Khách hàng phải thực hiện biện pháp trì hoãn giao dịch của Khách hàng trong các trường hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 Chính sách 174/2023/CSH-HĐQT.
2. Căn cứ để nghi ngờ hoặc phát hiện các bên liên quan tới giao dịch thuộc Danh sách đen theo Điểm a Khoản 1 Điều 13 Chính sách 174/2023/CSH-HĐQT để trì hoãn giao dịch bao gồm một trong các trường hợp sau:
 - a) Cá nhân, tổ chức liên quan tới giao dịch có thông tin trùng khớp toàn bộ với thông tin của cá nhân, tổ chức thuộc Danh sách đen;
 - b) Cá nhân liên quan tới giao dịch có một trong các nhóm thông tin: họ và tên, ngày, tháng, năm sinh hoặc họ và tên, năm sinh, quốc tịch hoặc họ và tên, địa chỉ hoặc tên và địa chỉ hoặc tên và số Hộ chiếu hoặc tên và số Chứng minh nhân dân, số Căn cước công dân hoặc số định danh cá nhân trùng khớp với thông tin của cá nhân thuộc Danh sách đen và trên cơ sở các thông tin thu thập được tin rằng cá nhân đó liên quan tới khủng bố, tài trợ khủng bố, phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;
 - c) Tổ chức liên quan tới giao dịch có một trong các thông tin: tên giao dịch, số giấy phép thành lập, mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế trùng khớp với thông tin của tổ chức thuộc Danh sách đen và trên cơ sở các thông tin thu thập được tin rằng tổ chức đó liên quan tới khủng bố, tài trợ khủng bố, phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.
3. Đơn vị trực tiếp giao dịch với Khách hàng có trách nhiệm báo cáo ngay cho Người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền của VPBank (qua Phòng Chống rửa tiền) qua email, điện thoại và bằng văn bản ngay khi áp dụng biện pháp trì hoãn giao dịch. Trên cơ sở đó,

²⁸ Điều 39 và Điều 65 Luật phòng, chống rửa tiền 2022.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank

Phòng Chống rửa tiền, sau khi được Người chịu trách nhiệm phòng, chống rửa tiền của VPBank chấp thuận, có trách nhiệm báo cáo ngay bằng văn bản và thông báo ngay bằng điện thoại cho Cơ quan nhà nước có thẩm quyền (được quy định tại khoản 4 Điều này) đồng thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

4. Khi áp dụng biện pháp trì hoãn giao dịch, Phòng Chống rửa tiền phải báo cáo ngay cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau:
 - a) Cơ quan phòng, chống khủng bố có thẩm quyền, Cơ quan đầu mối, đơn vị đầu mối thực hiện phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt khi có căn cứ để nghi ngờ hoặc phát hiện các bên liên quan đến giao dịch thuộc Danh sách đen;
 - b) Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an hoặc đơn vị được Bộ trưởng Bộ Công an phân công khi có lý do để tin rằng giao dịch được yêu cầu thực hiện có liên quan đến hoạt động phạm tội, bao gồm: giao dịch do người bị kết án theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự yêu cầu thực hiện và tài sản trong giao dịch thuộc quyền sở hữu hoặc có nguồn gốc thuộc quyền sở hữu, quyền kiểm soát của người bị kết án đó; giao dịch liên quan đến tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi có liên quan đến tội phạm tài trợ khủng bố;
 - c) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã đề nghị VPBank thực hiện trì hoãn giao dịch khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại các luật có liên quan;
 - d) Khi áp dụng biện pháp trì hoãn giao dịch quy định tại điểm a, b, c khoản này, Phòng Chống rửa tiền phải báo cáo ngay cho Cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 35. Phong tỏa tài khoản, niêm phong, phong tỏa hoặc tạm giữ tài sản²⁹

1. Đơn vị trực tiếp giao dịch với Khách hàng phải thực hiện phong tỏa tài khoản hoặc áp dụng biện pháp niêm phong hoặc phong tỏa tài sản hoặc tạm giữ tài sản của cá nhân, tổ chức khi có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và quy định của VPBank trong từng thời kỳ.
2. Khi thực hiện việc phong tỏa tài khoản hoặc niêm phong, tạm giữ tài sản, Đơn vị trực tiếp giao dịch với Khách hàng phải báo cáo ngay qua điện thoại, email và bằng văn bản cho Người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền của VPBank (qua Phòng Chống rửa tiền).

CHƯƠNG VIII : MỘT SỐ BIỆN PHÁP KHÁC

Điều 36. Xây dựng, ban hành quy định nội bộ về AML, CFT, CPF, ETS

1. Căn cứ Quy định này và các quy định khác của VPBank có liên quan, các Đơn vị trên toàn hệ thống, theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm tích cực phối hợp với Phòng Chống rửa tiền để xây dựng và trình Cấp có thẩm quyền ban hành các quy định nội bộ của VPBank về AML, CFT, CPF, ETS.

²⁹ Điều 45 Luật phòng, chống rửa tiền 2022

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank

2. Nội dung các quy định nội bộ phải đảm bảo:
 - a) Bao gồm những nội dung chính theo quy định tại Khoản 1 Điều 24 Luật Phòng, chống rửa tiền³⁰, Điều 5 Thông tư 09/2023/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật phòng, chống rửa tiền.
 - b) Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hoạt động có nghi ngờ liên quan đến rửa tiền đồng thời bảo đảm phù hợp với cơ cấu tổ chức, quy mô hoạt động và mức độ rủi ro về rửa tiền trong hoạt động của VPBank.
3. Định kỳ hàng năm, các Đơn vị, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm xem xét, đánh giá và đề xuất với Cấp có thẩm quyền về việc sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ nêu trên nhằm bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, quy định của VPBank, kết quả đánh giá rủi ro rửa tiền tại VPBank cũng như sự phát triển của các sản phẩm, dịch vụ do VPBank cung cấp với Khách hàng, đồng thời gửi quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền cho Cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành hoặc ngày sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định nội bộ này.
4. Các quy định nội bộ có liên quan đến AML, CFT, CPF, ETS phải được phổ biến đến từng bộ phận, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các biện pháp AML, CFT, CPF, ETS trong từng Đơn vị. Những quy định nội bộ có liên quan đến AML, CFT, CPF, ETS cũng phải được phổ biến đến những tổ chức, cá nhân do VPBank thuê thực hiện một hoặc một số công việc có liên quan đến những giao dịch tài chính, tiền tệ tại VPBank.
5. Tùy từng trường hợp cụ thể, Cấp có thẩm quyền của VPBank quyết định việc cung cấp các quy định nội bộ liên quan đến AML, CFT, CPF, ETS cho các định chế tài chính khác trong quan hệ ngân hàng đại lý khi được đề nghị.

Điều 37. Quy định về tuyển dụng nhân sự³¹

1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung về lựa chọn nhân sự khi tuyển dụng: Thực hiện theo quy định về tuyển dụng nhân sự hiện hành của VPBank, đồng thời đáp ứng điều kiện nhân sự tuyển dụng không thuộc Danh sách đen, Danh sách cảnh báo theo Quy định này;
2. Tiêu chuẩn, điều kiện lựa chọn nhân sự thuộc Phòng Chống rửa tiền bao gồm:
 - a) Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo Khoản 1, Điều này;
 - b) Tốt nghiệp các chuyên ngành luật, kinh tế, ngân hàng, các chuyên ngành khác phù hợp với việc yêu cầu công việc từng thời kỳ;
 - c) Tùy theo từng vị trí tuyển dụng có thể yêu cầu có kinh nghiệm trong lĩnh vực phòng, chống rửa tiền, chi tiết theo yêu cầu của Phòng Chống rửa tiền từng thời kỳ.
3. Hồ sơ nhân sự ứng tuyển, quy trình tuyển dụng thực hiện theo quy định của VPBank từng thời kỳ.

³⁰ Khoản 1 Điều 24 Luật PCRT 2022

³¹ Khoản 6 Điều 5 Thông tư 09/2023/TT-NHNN

Điều 38. Đào tạo nội bộ về AML, CFT, CPF, ETS

1. Trong thời hạn tối đa 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyển dụng nhân viên mới Khối Quản trị Nguồn nhân lực phải phối hợp với các Đơn vị có liên quan của VPBank tổ chức đào tạo để trang bị cho các nhân viên này về kiến thức, nghiệp vụ AML, CFT, CPF, ETS.
2. Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng CBNV về nghiệp vụ AML, CFT, CPF, ETS, bao gồm:
 - a) CBNV tân tuyển.
 - b) CBNV là Đại diện AML, CFT, CPF, ETS tại các Đơn vị.
 - c) CBNV được giao nhiệm vụ thực hiện công tác Nhận biết khách hàng và/hoặc các công việc liên quan đến giao dịch tiền, tài sản với Khách hàng, bao gồm nhưng không giới hạn các CBNV thuộc các Đơn vị sau:
 - i) CBNV thuộc các Đơn vị Dịch vụ Khách hàng;
 - ii) CBNV thuộc các Khối Kinh doanh, các Đơn vị kinh doanh;
 - iii) CBNV thuộc Trung tâm nghiệp vụ Ngân hàng giao dịch, Trung tâm nghiệp vụ Ngân hàng bán buôn - Khối Vận hành;
 - iv) Các CBNV thuộc các Đơn vị khác được phân công thực hiện các giao dịch liên quan đến tiền, tài sản với Khách hàng.
 - d) CBNV thuộc các Đơn vị hỗ trợ (các Khối, Trung tâm có chức năng hỗ trợ vận hành và các đơn vị khác theo quy định của VPBank từng thời kỳ).
3. Hình thức đào tạo được lựa chọn phù hợp với quy mô tổ chức và tình hình hoạt động thực tế của VPBank.
4. Nội dung đào tạo:
 - a) Các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của VPBank về AML, CFT, CPF, ETS.
 - b) Trách nhiệm khi không tuân thủ, không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các quy định của pháp luật và của VPBank về AML, CFT, CPF, ETS.
 - c) Các phương thức, thủ đoạn rửa tiền và xu hướng rửa tiền, tài trợ khủng bố.
 - d) Rủi ro rửa tiền liên quan đến sản phẩm, dịch vụ, nhiệm vụ mà CBNV VPBank được giao thực hiện.
 - e) Một số thông lệ quốc tế liên quan đến lĩnh vực AML, CFT, CPF, ETS.
5. Chương trình đào tạo: bao gồm:
 - a) Đào tạo tân tuyển về AML, CFT, CPF, ETS:
 - i) Đối tượng áp dụng: CBNV tân tuyển.
 - ii) Thời hạn đào tạo: trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày được tuyển dụng.
 - b) Đào tạo định kỳ hàng năm về AML, CFT, CPF, ETS:
 - i) Đối tượng áp dụng: theo quy định tại điểm b, điểm c Khoản 2 Điều này (trừ 1 số

- trường hợp ngoại lệ theo quy định của VPBank từng thời kỳ).
- ii) Tần suất đào tạo: Định kỳ hàng năm.
 - c) Đào tạo chuyên sâu về AML, CFT, CPF, ETS:
 - i) Đối tượng áp dụng: Áp dụng cho các đối tượng được quy định tại điểm b, điểm c Khoản 2 Điều này, các CBNV thuộc PCRT, các trường hợp khác theo đánh giá/đề xuất của PCRT hoặc các đơn vị có liên quan.
 - ii) Tần suất đào tạo: Theo đề xuất của các Đơn vị hoặc yêu cầu cập nhật quy định pháp luật mới.
 - 6. Các đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ chương trình đào tạo kiến thức AML, CFT, CPF, ETS mọi trường hợp vi phạm sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ.

CHƯƠNG IX: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN TRONG CÔNG TÁC AML, CFT, CPF, ETS VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 39. Trách nhiệm của cán bộ, bộ phận chịu trách nhiệm về AML, CFT, CPF, ETS:

1. Phòng Chống rửa tiền và Môi trường xã hội – Khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ là đơn vị chuyên trách quản lý và theo dõi hoạt động AML, CFT, CPF, ETS của VPBank.
2. Tổng Giám đốc phân công và trình Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một thành viên Ban Điều hành chịu trách nhiệm về tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, tuân thủ cấm vận, trừng phạt tại VPBank (Người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền tại VPBank);
3. Tại các Công ty con của VPBank, Đơn vị kinh doanh và/hoặc các đơn vị có liên quan khác, Tổng Giám đốc/người được Tổng Giám đốc ủy quyền phân công Tổng Giám đốc Công ty con, Giám đốc Vùng hoặc Giám đốc chi nhánh, các cấp quản lý tương đương hoặc cán bộ phù hợp là Đại diện AML, CFT, CPF, ETS tại đơn vị, có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện công tác Phòng, chống rửa tiền tại Chi nhánh đó và thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Quy định này và các quy định khác có liên quan của Pháp luật và của VPBank³².
4. Người chịu trách nhiệm về Phòng chống rửa tiền tại VPBank có trách nhiệm đăng ký với Ngân hàng Nhà nước kèm theo các thông tin chi tiết như họ tên, địa chỉ nơi làm việc, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử (email) của Người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền, của đầu mối thuộc Phòng Chống rửa tiền và Môi trường xã hội – Khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ, của đầu mối thuộc các Đơn vị được đề cập tại Khoản 3 Điều này để liên lạc khi cần thiết. Khi thay đổi các thông tin trên, Người chịu trách nhiệm về Phòng chống rửa tiền tại VPBank có trách nhiệm thông báo kịp thời bằng văn bản cho Cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

³² Điểm b, khoản 9 Điều 5 Thông tư 09/2023/TT-NHNN

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank

thay đổi thông tin.

Điều 40. Trách nhiệm của các CBNV có liên quan đến AML, CFT, CPF, ETS

1. Trách nhiệm của cán bộ thuộc Phòng Chống rửa tiền:

Các cán bộ, chuyên viên thuộc Phòng Chống rửa tiền, sau khi được phân công, có những trách nhiệm dưới đây:

- a) Xây dựng, soạn thảo và rà soát các chính sách, quy định, quy trình của VPBank về AML, CFT, CPF, ETS nhằm bảo đảm những chính sách, quy định, quy trình này phù hợp với quy định của pháp luật.
- b) Giải thích, hướng dẫn, tư vấn cho các Đơn vị trên toàn hệ thống thực hiện các quy định, chính sách và biện pháp AML, CFT, CPF, ETS của VPBank.
- c) Giữ bí mật các thông tin, tài liệu của các Đơn vị cung cấp có liên quan đến AML, CFT, CPF, ETS và các thông tin, tài liệu liên quan đến công việc được phân công.
- d) Kịp thời báo cáo Cấp có thẩm quyền và đưa ra phương án giải quyết phù hợp đối với các giao dịch, Khách hàng có dấu hiệu rửa tiền sau khi nhận được báo cáo của các Đơn vị.
- e) Kịp thời thông báo và phối hợp với các Đơn vị về việc thực hiện các biện pháp tạm thời (nếu có) hoặc các biện pháp khác trong phương án xử lý giao dịch hoặc Khách hàng liên quan đến rửa tiền đã được Cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- f) Thực hiện các công việc liên quan đến đào tạo nội bộ về AML, CFT, CPF, ETS.
- g) Các trách nhiệm khác theo quy định của VPBank ban hành trong từng thời kỳ.

2. Trách nhiệm của Đại diện AML, CFT, CPF, ETS tại Đơn vị:

- a) Thường xuyên cập nhật, theo dõi để nắm vững các quy định của Pháp luật và quy định, chính sách về AML, CFT, CPF, ETS của VPBank.
- b) Hướng dẫn, đào tạo cho các CBNV thuộc đơn vị mình đảm trách về các quy định, chính sách AML, CFT, CPF, ETS của VPBank theo từng thời kỳ.
- c) Đôn đốc, giám sát và kiểm soát CBNV thuộc đơn vị mình đảm trách thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật và quy định, chính sách AML, CFT, CPF, ETS của VPBank, bao gồm nhưng không giới hạn: nhận biết, cập nhật thông tin nhận biết Khách hàng, tra soát Khách hàng và giao dịch theo các danh sách AML, CFT, CPF, ETS, lập báo cáo giao dịch gửi Cấp có thẩm quyền của VPBank...
- d) Hướng dẫn các CBNV thuộc đơn vị mình đảm trách thực hiện hiệu quả các biện pháp AML, CFT, CPF, ETS.
- e) Báo cáo kết quả thực hiện các biện pháp AML, CFT, CPF, ETS theo yêu cầu của Phòng Chống rửa tiền, Cấp có thẩm quyền của VPBank và theo yêu cầu của Pháp luật.
- f) Bảo mật những thông tin, tài liệu liên quan đến AML, CFT, CPF, ETS được cung cấp

hoặc do mình xử lý.

- g) Thực hiện các trách nhiệm khác liên quan đến AML, CFT, CPF, ETS theo đề nghị của Phòng Chống rửa tiền, yêu cầu của Cấp có thẩm quyền của VPBank và theo yêu cầu của Pháp luật.

3. Trách nhiệm của cán bộ quản lý tại Đơn vị thực hiện Nhận biết Khách hàng

Cán bộ quản lý các cấp tại Đơn vị của VPBank trực tiếp giao dịch với Khách hàng, trong phạm vi thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ của mình, có những trách nhiệm dưới đây:

- a) Thường xuyên cập nhật, theo dõi để nắm vững các quy định của pháp luật và quy định, chính sách AML, CFT, CPF, ETS của VPBank.
- b) Phối hợp và hỗ trợ Đại diện AML, CFT, CPF, ETS tại Đơn vị thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến AML, CFT, CPF, ETS.
- c) Bảo mật những thông tin, tài liệu liên quan đến AML, CFT, CPF, ETS được cung cấp hoặc được báo cáo.
- d) Không được câu kết, bao che cho Khách hàng khi Khách hàng cung cấp thông tin không chính xác, làm giả thông tin hay che giấu thông tin, dấu hiệu đáng ngờ của giao dịch hoặc Khách hàng.
- e) Các trách nhiệm khác theo quy định của VPBank ban hành trong từng thời kỳ.

4. Trách nhiệm của CBNV thực hiện Nhận biết Khách hàng

CBNV trực tiếp thực hiện giao dịch với Khách hàng có những trách nhiệm sau đây:

- a) Tuân thủ và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của pháp luật; quy định, chính sách AML, CFT, CPF, ETS của VPBank và các quy trình nghiệp vụ có liên quan đến Khách hàng và giao dịch.
- b) Thường xuyên cập nhật, theo dõi để nắm vững các quy định của pháp luật và quy định, chính sách AML, CFT, CPF, ETS của VPBank.
- c) Bảo mật những thông tin, tài liệu liên quan đến AML, CFT, CPF, ETS và giao dịch đáng ngờ, giao dịch phải báo cáo khác do mình phát hiện, báo cáo.
- d) Không được câu kết, bao che cho Khách hàng khi Khách hàng cung cấp thông tin không chính xác, làm giả thông tin hay che giấu thông tin, dấu hiệu đáng ngờ của giao dịch hoặc Khách hàng.
- e) Các trách nhiệm khác theo quy định của VPBank ban hành trong từng thời kỳ.

Điều 41. Xử lý vi phạm

- 1. Đơn vị trực tiếp giao dịch với Khách hàng, Đơn vị, CBNV có hành vi vi phạm Quy định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ.

2. Trường hợp hành vi vi phạm Quy định này gây ra thiệt hại đối với VPBank dưới bất kỳ hình thức nào, Đơn vị, CBNV có hành vi vi phạm phải bồi thường cho VPBank theo quy định về xử lý kỷ luật lao động.
3. Trường hợp hành vi vi phạm Quy định này có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự, trên cơ sở ý kiến chỉ đạo và/ hoặc phê duyệt của Cấp có thẩm quyền, Đơn vị chuyên trách về AML, CFT, CPF, ETS và các Đơn vị có liên quan sẽ phối hợp để chuyển giao vụ việc và hồ sơ, tài liệu có liên quan cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

CHƯƠNG X: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 42. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành từ ngày
2. Những vấn đề chưa được quy định trong Quy định này được thực hiện theo các quy định có liên quan của pháp luật và quy định của VPBank. Trường hợp có bất kỳ nội dung nào trong Quy định này trái với quy định của pháp luật, của Hội đồng Quản trị thì những nội dung đó đương nhiên hết hiệu lực thi hành.
3. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy định này do Tổng Giám đốc quyết định. Các cá nhân, Đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quy định này.

Nơi nhân:

- HDQT, BKS (để báo cáo);
- BDH;
- Phòng Giám sát nội bộ - Khối PC&KSTT (để gửi NHNN);
- CBNV VPBank;
- Lưu VP.

**K/T TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC**

LƯU THỊ THẢO

BẢNG THÔNG TIN QUẢN LÝ VĂN BẢN

Số phiên bản	01
Loại văn bản	Văn bản quy phạm
VBNB điều chỉnh	Chính sách phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và tuân thủ cấm vận trừng phạt tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng số 174/2023/CSH-HĐQT ban hành ngày 21/08/2023.
Cơ sở ban hành của Chính sách điều chỉnh	Loại rủi ro: Rủi ro pháp chế và tuân thủ
Thể thức văn bản	Quy định
Đơn vị chủ quản cấp Khối	Khối Pháp chế & Kiểm soát tuân thủ
Đơn vị chủ quản cấp Trung tâm	N/A
Đơn vị chủ quản cấp Phòng/Ban	Phòng Chống rửa tiền & MTXH
Đơn vị thực thi cấp Phòng/Ban	Tất cả
Đơn vị thực thi cấp Trung tâm	Tất cả
Đơn vị thực thi cấp Khối	Tất cả
Mảng nghiệp vụ	Mảng nghiệp vụ cấp 1: Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ Mảng nghiệp vụ cấp 2: Phòng Chống rửa tiền Mảng nghiệp vụ cấp 3: N/A
Kênh triển khai	N/A
Phân khúc KH	Tất cả các phân khúc
Cấp có thẩm quyền ban hành	Tổng Giám đốc
Người ký ban hành	KT Tổng Giám đốc: Phó Tổng Giám đốc thường trực: Lưu Thị Thảo
Ngày hết hiệu lực	

Đầu mối liên hệ về văn bản	Phòng Chống rửa tiền & MTXH: phongchongruatien@vpbank.com.vn
Ngày rà soát gần nhất	N/A
Ngày rà soát tiếp theo	N/A
Tần suất rà soát	Hàng năm
Văn bản bị thay thế	N/A
Văn bản bị sửa đổi/bổ sung	N/A
Tóm tắt văn bản	Quy định về việc thực hiện các biện pháp phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, tuân thủ cấm vận, trừng phạt tại VPBank.

VĂN BẢN LIÊN QUAN

1. Các VBNB có liên quan

STT	Tên văn bản	Số hiệu	Ngày ban hành
1	Chính sách phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và tuân thủ cấm vận trừng phạt tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng	174/2023/CSH-HĐQT	21/08/2023
2	Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị	131/2021/QC-HĐQT	08/06/2021

2. Các Quy định của pháp luật:

STT	Tên văn bản	Số hiệu	Ngày ban hành
1	Luật các Tổ chức tín dụng	47/2010/QH12	16/6/2010

2	Luật Phòng, chống rửa tiền	14/2022/QH15	15/11/2022
3	Luật phòng, chống khủng bố	28/2013/QH13	12/6/2013
4	Nghị định về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt	81/2019/NĐ-CP	11/11/2019
5	Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống rửa tiền	19/2023/NĐ-CP	28/04/2023
6	Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật phòng, chống rửa tiền	09/2023/TT-NHNN	28/07/2023

3. Các căn cứ tham chiếu khác (nếu có):

STT	Tên văn bản	Số hiệu	Ngày ban hành
1	N/A		

HÌNH THỨC TRUYỀN THÔNG/ĐÀO TẠO

Q&A	Email	Đào tạo tập trung	Khác